



Hướng dẫn sử dụng

© Copyright 2018 HP Development Company, L.P.

Bluetooth là thương hiệu thuộc quyền sở hữu của chủ sở hữu thương hiệu này và được HP Inc. sử dụng theo giấy phép. Intel, Celeron và Pentium là các thương hiệu của Tập đoàn Intel tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Thunderbolt và logo Thunderbolt là các thương hiệu của Intel Corporation hoặc các công ty con của hãng tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Windows là thương hiệu đã được đăng ký hoặc thương hiệu của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.

Thông tin chứa trong tài liệu này có thể thay đổi mà không thông báo. Bảo hành duy nhất cho sản phẩm và dịch vụ của HP được quy định trong bản điều khoản bảo hành đi kèm với sản phẩm và dịch vụ như vậy. Không điều nào trong tài liệu này được coi là cấu thành bảo hành bổ sung. HP không chịu trách nhiệm cho lỗi hoặc thiếu sót về kỹ thuật hoặc biên tập có trong tài liệu này.

Ấn bản lần đầu: Tháng 4 năm 2018

Mã bộ phận Tài liệu: L15547-EP1

Thông báo về sản phẩm

Hướng dẫn này mô tả các tính năng phổ biến cho hầu hết các sản phẩm. Một số tính năng có thể không có sẵn trên máy tính của bạn.

Không phải tất cả các tính năng đều có sẵn trong mọi phiên bản Windows. Các hệ thống này có thể yêu cầu phần cứng, trình điều khiển, phần mềm hoặc bản cập nhật BIOS được nâng cấp và/hoặc được mua riêng để tận dụng hết các chức năng của Windows. Windows 10 được cập nhật tự động và tính năng này luôn bật. ISP có thể tính phí và có thể có các yêu cầu khác theo thời gian đối với các bản cập nhật. Truy cập <http://www.microsoft.com> để biết chi tiết.

Để truy cập hướng dẫn sử dụng mới nhất, truy cập <http://www.hp.com/support>, và làm theo các hướng dẫn để tìm sản phẩm của bạn. Sau đó chọn **User Guides** (Hướng dẫn sử dụng).

Điều khoản về phần mềm


Bằng việc cài đặt, sao chép, tải xuống hoặc sử dụng theo cách khác bất kỳ sản phẩm phần mềm nào được cài đặt trước trên máy tính này, bạn đồng ý ràng buộc với các điều khoản của Thỏa thuận Cấp phép Người dùng Cuối (EULA) của HP. Nếu bạn không chấp nhận các điều khoản cấp phép này, biện pháp khắc phục duy nhất là hoàn trả lại toàn bộ sản phẩm chưa sử dụng (phần cứng và phần mềm) trong vòng 14 ngày để được hoàn tiền đầy đủ tuân theo chính sách hoàn trả của người bán hàng.

Để biết thêm thông tin hoặc yêu cầu hoàn trả đầy đủ tiền máy tính, xin vui lòng liên hệ với người bán hàng.

Cảnh báo an toàn

⚠ CẢNH BÁO! Để giảm khả năng thương tích liên quan đến nhiệt hoặc quá nhiệt máy tính, không đặt máy tính trực tiếp lên đùi hoặc cản trở lỗ thông hơi của máy tính. Chỉ sử dụng máy tính trên bề mặt cứng, bằng phẳng. Không để bề mặt cứng khác, như máy in tùy chọn gần kề hoặc bề mặt mềm, như gối, chăn hoặc quần áo, chặn luồng không khí. Ngoài ra, không để bộ chuyển đổi điện xoay chiều tiếp xúc với da hoặc bề mặt mềm, như gối, chăn hoặc quần áo, trong quá trình hoạt động. Máy tính và bộ chuyển đổi điện xoay chiều tuân theo các giới hạn nhiệt độ được xác định theo Tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thiết bị công nghệ thông tin (IEC 60950).

Cài đặt cấu hình bộ xử lý (chỉ một số sản phẩm)

 **QUAN TRỌNG:** Một số sản phẩm nhất định được cấu hình với bộ xử lý dòng Intel® Pentium® N35xx/N37xx hoặc dòng Celeron® N28xx/N29xx/N30xx/N31xx và hệ điều hành Windows®. **Nếu máy tính của bạn được cấu hình như mô tả, không thay đổi cài đặt cấu hình bộ xử lý trong msconfig.exe từ 4 hoặc 2 bộ xử lý thành 1 bộ xử lý.** Nếu làm như vậy, máy tính của bạn sẽ không thể khởi động. Bạn sẽ phải đặt lại dữ liệu của nhà sản xuất để khôi phục cài đặt ban đầu.

Mục lục

1 Khởi đầu đúng	1
Các thực hành tốt nhất	1
Các tài nguyên khác của HP	2
2 Làm quen với máy tính của bạn	4
Xác định phần cứng	4
Xác định phần mềm	4
Vùng bên phải	5
Vùng bên trái	8
Màn hình	9
Vùng bàn phím	10
TouchPad	10
Đèn	11
Nút, loa và đầu đọc dấu vân tay	12
Các phím đặc biệt	13
Các phím thao tác	14
Đáy	15
Nhấn	15
3 Kết nối mạng	17
Kết nối với mạng không dây	17
Sử dụng điều khiển không dây	17
Phím chế độ máy bay	17
Các chức năng điều khiển của hệ điều hành	17
Kết nối mạng WLAN	18
Sử dụng Bảng thông rộng Di động của HP (chỉ một số sản phẩm)	19
Sử dụng GPS (chỉ với một số sản phẩm nhất định)	19
Sử dụng các thiết bị Bluetooth không dây (chỉ một số sản phẩm)	19
Kết nối thiết bị Bluetooth	20
Kết nối vào mạng có dây—LAN (chỉ một số sản phẩm)	20
4 Tận hưởng các tính năng giải trí	21
Sử dụng camera	21
Sử dụng âm thanh	21
Kết nối loa	21

Kết nối tai nghe	21
Kết nối tai nghe	22
Sử dụng thiết lập âm thanh	22
Sử dụng video	22
Kết nối với thiết bị Thunderbolt bằng cáp USB Type-C (chỉ một số sản phẩm nhất định)	22
Kết nối các thiết bị video bằng cáp HDMI (chỉ một số sản phẩm)	23
Thiết lập âm thanh HDMI	24
Khám phá và kết nối với các màn hình không dây tương thích với Miracast (chỉ một số sản phẩm)	25
Sử dụng truyền dữ liệu	25
Kết nối các thiết bị vào cổng USB Type-C (chỉ với một số sản phẩm nhất định)	25
5 Điều hướng màn hình	26
Sử dụng các thao tác của TouchPad và màn hình cảm ứng	26
Nhấn	26
Thu phóng bằng hai ngón tay	27
Trượt bằng hai ngón tay (chỉ cho TouchPad)	27
Gõ nhẹ bằng hai ngón tay (chỉ cho TouchPad)	28
Gõ nhẹ bằng bốn ngón tay (chỉ cho TouchPad)	28
Vuốt nhẹ ba ngón tay (chỉ cho TouchPad)	29
Trượt bằng một ngón tay (chỉ cho màn hình cảm ứng)	29
Sử dụng bàn phím hoặc chuột tùy chọn	30
Sử dụng bàn phím trên màn hình (chỉ một số sản phẩm)	30
6 Quản lý năng lượng	31
Sử dụng Chế độ ngủ và Ngủ đông	31
Kích hoạt và thoát chế độ Ngủ	31
Kích hoạt và thoát chế độ Ngủ đông (chỉ một số sản phẩm)	32
Tắt máy tính	32
Sử dụng biểu tượng Nguồn và Tùy chọn Nguồn	33
Chạy bằng pin	33
Sử dụng HP Fast Charge (chỉ một số sản phẩm)	33
Hiển thị sạc pin	34
Tìm kiếm thông tin pin trong HP Support Assistant (chỉ một số sản phẩm)	34
Tiết kiệm nguồn pin	34
nhận dạng mức pin thấp	34
Xử lý mức pin thấp	35
Xử lý mức pin thấp khi sử dụng được nguồn điện ngoài	35
Xử lý mức pin thấp khi không sử dụng được nguồn điện ngoài	35

Giải quyết mức pin yếu khi máy tính không thể thoát khỏi chế độ Ngủ đông	35
Pin lắp bởi nhà sản xuất	35
Chạy trên nguồn điện ngoài	36
7 Bảo trì máy tính của bạn	37
Cải thiện hiệu suất	37
Sử dụng Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa)	37
Sử dụng Disk Cleanup (Dọn Đĩa)	37
Sử dụng HP 3D DriveGuard (chỉ một số sản phẩm)	37
Xác định trạng thái HP 3D DriveGuard	38
Cập nhật chương trình và trình điều khiển	38
Vệ sinh máy tính của bạn	38
Quy trình vệ sinh	39
Làm sạch màn hình	39
Vệ sinh các mặt hoặc vỏ máy	39
Vệ sinh Bàn di chuột, bàn phím hoặc con chuột (chỉ một số sản phẩm)	39
Mang theo máy khi đi ra ngoài hoặc vận chuyển máy tính của bạn	39
8 Bảo mật máy tính và thông tin của bạn	41
Sử dụng mật khẩu	41
Cài đặt mật khẩu Windows	41
Cài đặt mật khẩu Setup Utility (BIOS)	42
Sử dụng Windows Hello (chỉ một số sản phẩm)	42
Sử dụng phần mềm bảo mật Internet	43
Sử dụng phần mềm diệt virus	43
Sử dụng phần mềm tường lửa	43
Cài đặt bản cập nhật phần mềm	44
Sử dụng HP Managed Services (chỉ một số sản phẩm)	44
Bảo mật mạng không dây của bạn	44
Sao lưu các ứng dụng phần mềm và thông tin của bạn	44
Sử dụng cấp an toàn tùy chọn (chỉ một số sản phẩm)	44
9 Sử dụng Setup Utility (BIOS)	45
Khởi động Setup Utility (BIOS)	45
Cập nhật Setup Utility (BIOS)	45
Xác định phiên bản BIOS	45
Tải xuống bản cập nhật BIOS	46

10 Sử dụng HP PC Hardware Diagnostics	47
Sử dụng HP PC Hardware Diagnostics Windows	47
Tải xuống HP PC Hardware Diagnostics Windows	47
Tải xuống phiên bản HP PC Hardware Diagnostics Windows mới nhất	48
Tải xuống HP Hardware Diagnostics Windows theo tên hoặc số hiệu sản phẩm (chỉ một số sản phẩm)	48
Cài đặt HP PC Hardware Diagnostics Windows	48
Sử dụng HP PC Hardware Diagnostics UEFI	48
Khởi động HP PC Hardware Diagnostics UEFI	49
Tải HP PC Hardware Diagnostics UEFI về ổ đĩa flash USB	49
Tải xuống phiên bản HP PC Hardware Diagnostics UEFI mới nhất	49
Tải xuống HP PC Hardware Diagnostics UEFI theo tên hoặc số hiệu sản phẩm (chỉ một số sản phẩm)	50
Sử dụng các thiết đặt Remote HP PC Hardware Diagnostics UEFI (chỉ một số sản phẩm)	50
Tải xuống Remote HP PC Hardware Diagnostics UEFI	50
Tải xuống phiên bản Remote HP PC Hardware Diagnostics UEFI mới nhất	50
Tải xuống Remote HP PC Hardware Diagnostics UEFI theo tên hoặc số hiệu sản phẩm	50
Tuỳ chỉnh thiết đặt Remote HP PC Hardware Diagnostics UEFI	51
11 Sao lưu, khôi phục và phục hồi	52
Tạo phương tiện phục hồi và bản sao lưu	52
Sử dụng phương tiện Khôi phục HP (chỉ một số sản phẩm)	52
Sử dụng các công cụ của Windows	53
Sử dụng công cụ tải về phần mềm khôi phục HP Cloud Recovery Download Tool (chỉ một số sản phẩm)	54
Phục hồi và khôi phục	54
Phục hồi bằng cách sử dụng HP Recovery Manager	55
Những điều bạn cần biết trước khi bắt đầu	55
Sử dụng phân vùng Phục hồi HP (chỉ một số sản phẩm)	55
Sử dụng phương tiện Phục hồi HP để phục hồi	56
Thay đổi thứ tự khởi động của máy tính	56
Gỡ bỏ phân vùng Phục hồi HP (chỉ một số sản phẩm)	57
12 Thông số kỹ thuật	58
Công suất đầu vào	58
Môi trường vận hành	59
13 Phóng tĩnh điện	60

14 Khả năng tiếp cận	61
Các công nghệ trợ giúp được hỗ trợ	61
Liên hệ bộ phận hỗ trợ	61
 Bảng chú dẫn	 62

1 Khởi đầu đúng

Máy tính này là một công cụ mạnh mẽ được thiết kế để nâng cao hiệu quả công việc và giải trí của bạn. Hãy đọc chương này để tìm hiểu về các thực hành tốt nhất sau khi cài đặt máy tính, những điều thú vị bạn có thể làm với máy tính của mình và nơi có thể tìm thêm nhiều tài nguyên HP.

Các thực hành tốt nhất

Sau khi bạn cài đặt và đăng ký máy tính, chúng tôi khuyên bạn nên làm theo các bước sau để tận dụng tối đa khoản đầu tư thông minh này:

- Sao lưu ổ cứng của bạn bằng cách tạo phương tiện phục hồi. Xem [Sao lưu, khôi phục và phục hồi thuộc trang 52](#).
- Nếu bạn chưa làm như vậy, hãy kết nối với một mạng không dây hoặc có dây. Xem chi tiết trong [Kết nối mạng thuộc trang 17](#).
- Làm quen với phần cứng và phần mềm của máy tính. Để biết thêm thông tin, xem [Làm quen với máy tính của bạn thuộc trang 4](#) và [Tận hưởng các tính năng giải trí thuộc trang 21](#).
- Cập nhật hoặc mua phần mềm diệt virus. Xem [Sử dụng phần mềm diệt virus thuộc trang 43](#).

Các tài nguyên khác của HP

Để xác định những tài nguyên cung cấp chi tiết sản phẩm, thông tin chỉ dẫn v.v., hãy sử dụng bảng này.

Tài nguyên	Nội dung
<i>Hướng dẫn Cài đặt</i>	<ul style="list-style-type: none">Tổng quan về cài đặt máy tính và các tính năng
Hỗ trợ HP	<ul style="list-style-type: none">Trò chuyện trực tuyến với kỹ thuật viên HP
Để được HP hỗ trợ, truy cập http://www.hp.com/support .	<ul style="list-style-type: none">Các số điện thoại hỗ trợVideo các bộ phận thay thế (chỉ một số sản phẩm)Hướng dẫn dịch vụ và bảo trìVị trí các trung tâm bảo hành HP
<i>Hướng dẫn An toàn & Tiện nghi</i>	<ul style="list-style-type: none">Bố trí trạm làm việc đúng cách
Để truy cập hướng dẫn này:	<ul style="list-style-type: none">Hướng dẫn tư thế và thói quen làm việc gia tăng sự thoải mái và làm giảm nguy cơ gặp chấn thươngThông tin an toàn về điện và cơ khí
<ul style="list-style-type: none">Chọn nút Start (Bắt đầu), chọn HP Help and Support (Trợ giúp và Hỗ trợ HP), rồi sau đó chọn HP Documentation (Tài liệu HP).	
– hoặc –	
<ul style="list-style-type: none">Chọn nút Start (Bắt đầu), chọn HP, rồi sau đó chọn HP Documentation (Tài liệu HP).	
– hoặc –	
<ul style="list-style-type: none">Truy cập http://www.hp.com/ergo.	
QUAN TRỌNG: Bạn phải kết nối với Internet để truy cập phiên bản hướng dẫn sử dụng mới nhất.	
<i>Thông báo Quy định, An toàn và Môi trường</i>	<ul style="list-style-type: none">Các thông báo quan trọng về quy định, bao gồm thông tin thải bỏ pin đúng cách, nếu cần thiết.
Để truy cập tài liệu này:	
<ul style="list-style-type: none">Chọn nút Start (Bắt đầu), chọn HP Help and Support (Trợ giúp và Hỗ trợ HP), rồi sau đó chọn HP Documentation (Tài liệu HP).	
– hoặc –	
<ul style="list-style-type: none">Chọn nút Start (Bắt đầu), chọn HP, rồi sau đó chọn HP Documentation (Tài liệu HP).	
<i>Bảo hành có Giới hạn*</i>	<ul style="list-style-type: none">Thông tin bảo hành cụ thể cho máy tính này
Để truy cập tài liệu này:	
<ul style="list-style-type: none">Chọn nút Start (Bắt đầu), chọn HP Help and Support (Trợ giúp và Hỗ trợ HP), rồi sau đó chọn HP Documentation (Tài liệu HP).	
– hoặc –	
<ul style="list-style-type: none">Chọn nút Start (Bắt đầu), chọn HP, rồi sau đó chọn HP Documentation (Tài liệu HP).	
– hoặc –	
<ul style="list-style-type: none">Truy cập http://www.hp.com/go/orderdocuments.	

Tài nguyên**Nội dung**

QUAN TRỌNG: Bạn phải kết nối với Internet để truy cập phiên bản hướng dẫn sử dụng mới nhất.

*Bạn có thể tìm thấy Bảo hành có Giới hạn của HP cùng với hướng dẫn sử dụng trên sản phẩm của bạn và/hoặc trên đĩa CD hoặc DVD đi kèm trong hộp. Tại một số quốc gia hoặc khu vực, HP có thể cung cấp bản in bảo hành trong hộp. Đối với các quốc gia hoặc khu vực tại đó quy định bảo hành không được cung cấp dưới dạng bản in, bạn có thể yêu cầu bản in từ <http://www.hp.com/go/orderdocuments>. Đối với những sản phẩm mua tại Châu Á Thái Bình Dương, bạn có thể viết thư cho HP gửi đến địa chỉ POD, PO Box 161, Kitchener Road Post Office, Singapore 912006. Bao gồm tên sản phẩm, và tên, số điện thoại, và địa chỉ bưu điện của bạn.

2 Làm quen với máy tính của bạn

Xác định phần cứng

Để tìm hiểu phần cứng nào được lắp đặt vào máy tính của bạn:

- ▲ Nhập `device manager` (trình quản lý thiết bị) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ và sau đó chọn ứng dụng **Device Manager** (Trình quản lý Thiết bị).

Danh sách hiển thị tất cả các thiết bị được lắp đặt trên máy tính.

Để biết thông tin về các thành phần phần cứng hệ thống và số hiệu phiên bản BIOS hệ thống, hãy bấm `fn+esc` (chỉ một số sản phẩm).

Xác định phần mềm


Để biết phần mềm nào đã được cài đặt vào máy tính của bạn:

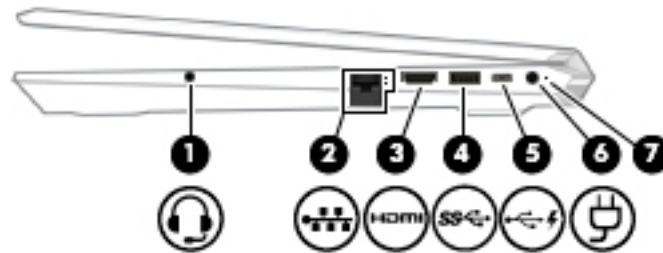
- ▲ Chọn nút **Start** (Bắt đầu).







– hoặc –

Nhấp chuột phải vào nút **Start** (Bắt đầu), và sau đó chọn **Programs and Features** (Chương trình và Tính năng).

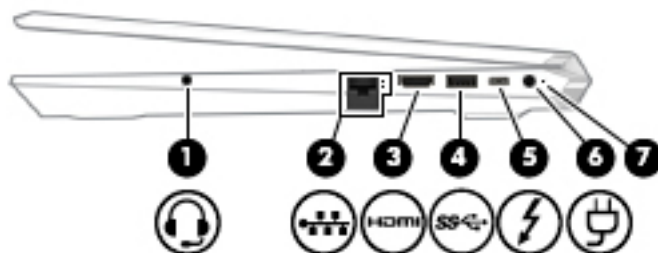
Vùng bên phải






 **GHI CHÚ:** Tham khảo hình minh họa phù hợp nhất với máy tính của bạn.




Thành phần	Mô tả
(1) 	<p>Giắc kết hợp Âm thanh ra (tai nghe)/Âm thanh vào (micro)</p> <p>Kết nối loa stereo chạy điện, tai nghe, tai nghe cắm trong, tai nghe gắn micro hoặc cáp âm thanh TV tùy chọn. Cũng có thể kết nối micro kèm tai nghe tùy chọn. Giắc cắm này không hỗ trợ micro độc lập tùy chọn.</p> <p>CẢNH BÁO! Để giảm nguy cơ chấn thương cá nhân, điều chỉnh âm lượng trước khi đeo tai nghe, tai nghe cắm trong hoặc tai nghe gắn micro. Để biết thêm thông tin an toàn, hãy xem các <i>Thông báo Quy định, An toàn và Môi trường</i>.</p> <p>Để truy cập hướng dẫn này:</p> <ul style="list-style-type: none">Chọn nút Start (Bắt đầu), chọn HP Help and Support (Trợ giúp và Hỗ trợ HP), rồi sau đó chọn HP Documentation (Tài liệu HP). <p>GHI CHÚ: Khi kết nối một thiết bị với giắc cắm này, loa máy tính sẽ bị vô hiệu hóa.</p>
(2) 	<p>Đèn trạng thái/giắc cắm (mạng) RJ-45</p> <p>Kết nối với dây cáp mạng.</p> <ul style="list-style-type: none">Màu trắng: Mạng đã được kết nối.Màu hổ phách: Hoạt động đang diễn ra trên mạng.
(3) 	<p>Cổng HDMI</p> <p>Kết nối với thiết bị âm thanh hoặc video tùy chọn, ví dụ như tivi độ nét cao, bất kỳ thành phần kỹ thuật số hoặc âm thanh tương thích hoặc thiết bị Giao diện Đa phương tiện Độ nét Cao (High-Definition Multimedia Interface, HDMI) tốc độ cao nào.</p>
(4) 	<p>Cổng USB SuperSpeed</p> <p>Kết nối thiết bị USB, ví dụ như điện thoại di động, camera, thiết bị theo dõi hoạt động hoặc đồng hồ thông minh và cung cấp truyền dữ liệu tốc độ cao.</p>
(5) 	<p>Cổng USB Type-C có tính năng HP Sleep and Charge</p> <p>Kết nối thiết bị USB có đầu nối Type-C, cung cấp truyền dữ liệu tốc độ cao, và ngay cả khi máy tính tắt có thể sạc pin các sản phẩm như điện thoại di động, máy ảnh, thiết bị theo dõi hoạt động hoặc đồng hồ thông minh.</p> <p>– và –</p> <p>Kết nối một thiết bị hiển thị có đầu nối USB Type-C nhằm cung cấp ngõ ra DisplayPort.</p> <p>GHI CHÚ: Có thể cần phải có cáp và/hoặc bộ đổi nguồn (mua riêng).</p>
(6)	<p>Đầu nối nguồn</p> <p>Kết nối với bộ đổi nguồn AC.</p>
(7) 	<ul style="list-style-type: none">Bật: Máy tính đang bật.

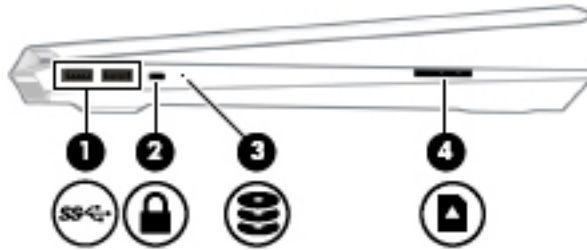
Thành phần	Mô tả
	<ul style="list-style-type: none"> Nhấp nháy: Máy tính đang ở trạng thái Sleep (Ngủ), trạng thái tiết kiệm điện. Máy tính ngắt điện đến màn hình và các thành phần không cần thiết khác. Tắt: Máy tính đang tắt hoặc đang trong chế độ Hibernation (Ngủ đông). Hibernation (Ngủ đông) là trạng thái tiết kiệm điện sử dụng lượng điện năng ít nhất.







Thành phần	Mô tả
(1) 	<p>Giắc kết hợp Âm thanh ra (tai nghe)/Âm thanh vào (micro)</p> <p>Kết nối loa stereo chạy điện, tai nghe, tai nghe cắm trong, tai nghe gắn micro hoặc cáp âm thanh TV tùy chọn. Cũng có thể kết nối micro kèm tai nghe tùy chọn. Giắc cắm này không hỗ trợ micro độc lập tùy chọn.</p> <p>CẢNH BÁO! Để giảm nguy cơ chấn thương cá nhân, điều chỉnh âm lượng trước khi đeo tai nghe, tai nghe cắm trong hoặc tai nghe gắn micro. Để biết thêm thông tin an toàn, hãy xem các <i>Thông báo Quy định, An toàn và Môi trường</i>.</p> <p>Để truy cập hướng dẫn này:</p> <ul style="list-style-type: none"> Chọn nút Start (Bắt đầu), chọn HP Help and Support (Trợ giúp và Hỗ trợ HP), rồi sau đó chọn HP Documentation (Tài liệu HP). <p>GHI CHÚ: Khi kết nối một thiết bị với giắc cắm này, loa máy tính sẽ bị vô hiệu hóa.</p>
(2) 	<p>Đèn trạng thái/giắc cắm (mạng) RJ-45</p> <p>Kết nối với dây cáp mạng.</p> <ul style="list-style-type: none"> Màu trắng: Mạng đã được kết nối. Màu hổ phách: Hoạt động đang diễn ra trên mạng.
(3) 	<p>Cổng HDMI</p> <p>Kết nối với thiết bị âm thanh hoặc video tùy chọn, ví dụ như tivi độ nét cao, bất kỳ thành phần kỹ thuật số hoặc âm thanh tương thích nào hoặc thiết bị Giao tiếp Đa phương tiện Độ nét Cao (High-Definition Multimedia Interface, HDMI) tốc độ cao.</p>
(4) 	<p>Cổng USB SuperSpeed</p> <p>Kết nối thiết bị USB, ví dụ như điện thoại di động, camera, thiết bị theo dõi hoạt động hoặc đồng hồ thông minh và cung cấp truyền dữ liệu tốc độ cao.</p>
(5) 	<p>Cổng đầu nối nguồn USB Type-C và cổng Thunderbolt™ với tính năng HP Sleep and Charge</p> <p>Kết nối bộ đổi nguồn AC có đầu nối USB Type-C để cấp điện cho máy tính và sạc pin máy tính nếu cần.</p> <p>– và –</p> <p>Kết nối và sạc hầu hết các thiết bị USB có đầu nối Type-C, ví dụ như điện thoại di động, máy ảnh, thiết bị theo dõi hoạt động, hoặc đồng hồ thông minh và cung cấp truyền dữ liệu tốc độ cao.</p> <p>– và –</p>

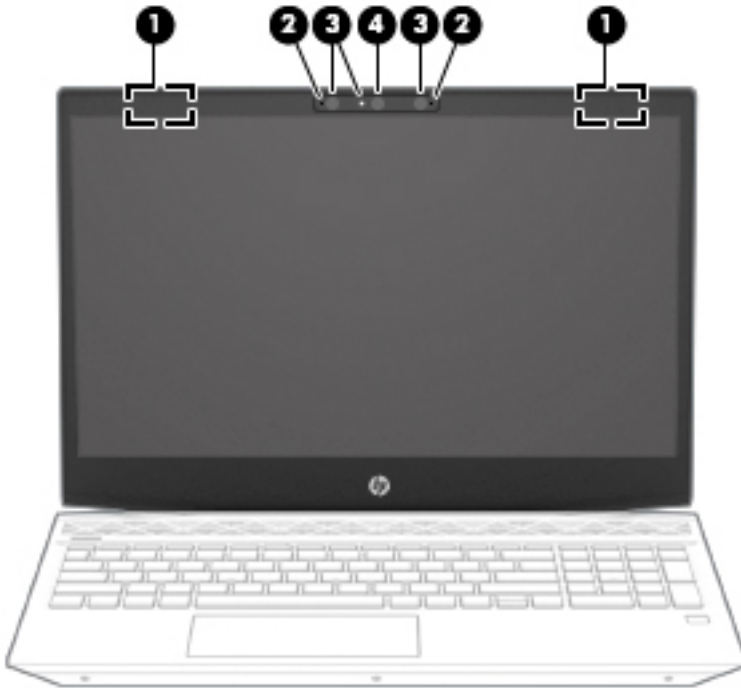
Thành phần	Mô tả
	<p>Kết nối một thiết bị hiển thị có đầu nối USB Type-C nhằm cung cấp ngõ ra DisplayPort.</p> <p>GHI CHÚ: Máy tính của bạn cũng có thể hỗ trợ trạm ghép nối Thunderbolt.</p> <p>GHI CHÚ: Có thể cần phải có cáp và/hoặc bộ đổi nguồn (mua riêng).</p>
(6)	<p>Đầu nối nguồn</p> <p>Kết nối bộ đổi nguồn AC.</p>
(7)	<p>Đèn nguồn </p> <ul style="list-style-type: none"> • Bật: Máy tính đang bật. • Nhấp nháy: Máy tính đang ở trạng thái Ngủ, trạng thái tiết kiệm điện. Máy tính ngắt điện đến màn hình và các thành phần không cần thiết khác. • Tắt: Máy tính đang tắt hoặc ở chế độ Ngủ đông. Ngủ đông là trạng thái tiết kiệm điện sử dụng ít điện năng nhất.

Vùng bên trái



Thành phần	Mô tả
(1)  Cổng USB SuperSpeed (2)	Kết nối thiết bị USB, ví dụ như điện thoại di động, máy ảnh, thiết bị theo dõi hoạt động, hoặc đồng hồ thông minh và cung cấp truyền dữ liệu tốc độ cao.
(2)  Khe cắm dây cáp bảo vệ	Gắn dây cáp bảo mật tùy chọn vào máy tính. GHI CHÚ: Dây cáp bảo mật được thiết kế với chức năng làm công cụ ngăn chặn, nhưng không thể ngăn máy tính bị thất lạc hoặc bị đánh cắp.
(3)  Đèn ổ đĩa	<ul style="list-style-type: none">Nhấp nháy màu trắng: Ổ đĩa cứng đang được truy cập.Màu hổ phách: HP 3D DriveGuard đang tạm thời dừng ổ đĩa cứng. GHI CHÚ: Để biết thêm thông tin về HP 3D DriveGuard, tham khảo Sử dụng HP 3D DriveGuard (chỉ một số sản phẩm) thuộc trang 37 .
(4)  Đầu đọc thẻ nhớ	Đọc những thẻ nhớ tùy chọn cho phép bạn lưu trữ, quản lý, chia sẻ hoặc truy cập thông tin. Để lắp thẻ: <ol style="list-style-type: none">Giữ nhãn thẻ hướng lên trên, với đầu nổi hướng vào máy tính.Lắp thẻ vào thiết bị đọc thẻ nhớ rồi ấn thẻ vào trong cho đến khi thẻ vừa khớp. Để rút thẻ ra: <ul style="list-style-type: none">Ấn thẻ vào trong, và sau đó rút thẻ ra khỏi đầu đọc thẻ nhớ.

Màn hình



Thành phần	Mô tả
(1) ăng-ten WLAN*	Gửi và nhận tín hiệu không dây để giao tiếp với các mạng cục bộ không dây (WLAN).
(2) Micrô bên trong	Ghi âm.
(3) Đèn camera (chỉ với một số sản phẩm nhất định)	Bật: Một hoặc nhiều camera đang được sử dụng.
(4) Camera (chỉ với một số sản phẩm nhất định)	Cho phép bạn trò chuyện bằng video, quay video và chụp ảnh tĩnh. Để sử dụng camera, hãy xem Sử dụng camera thuộc trang 21 . Một số camera cũng cho phép đăng nhập Windows bằng nhận dạng khuôn mặt, thay vì dùng mật khẩu. Để biết thêm thông tin, xem Sử dụng Windows Hello (chỉ một số sản phẩm) thuộc trang 42 . GHI CHÚ: Các chức năng camera tùy thuộc vào phần cứng và phần mềm camera được cài đặt trên sản phẩm của bạn.

*Ăng-ten không thể nhìn thấy từ bên ngoài máy tính. Để truyền dẫn tối ưu, giữ cho khu vực ngay xung quanh ăng-ten không có chướng ngại vật.

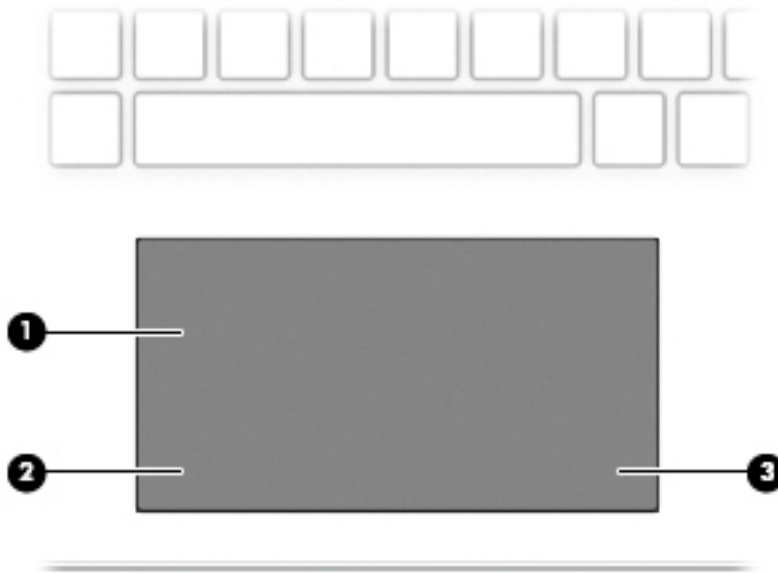
Để biết thông báo quy định không dây, xem phần *Thông báo Pháp lý, An toàn và Môi trường* áp dụng cho quốc gia hoặc khu vực của bạn.

Để truy cập hướng dẫn này:

1. Gõ `support` (hỗ trợ) vào thanh tìm kiếm trên thanh tác vụ rồi chọn ứng dụng **HP Support Assistant**.
– hoặc –
Nhấp vào biểu tượng dấu hỏi trong thanh tác vụ.
2. Chọn **My PC** (Máy tính của tôi), chọn tab **Specifications** (Thông số kỹ thuật), và sau đó chọn **User Guides** (Hướng dẫn Sử dụng).

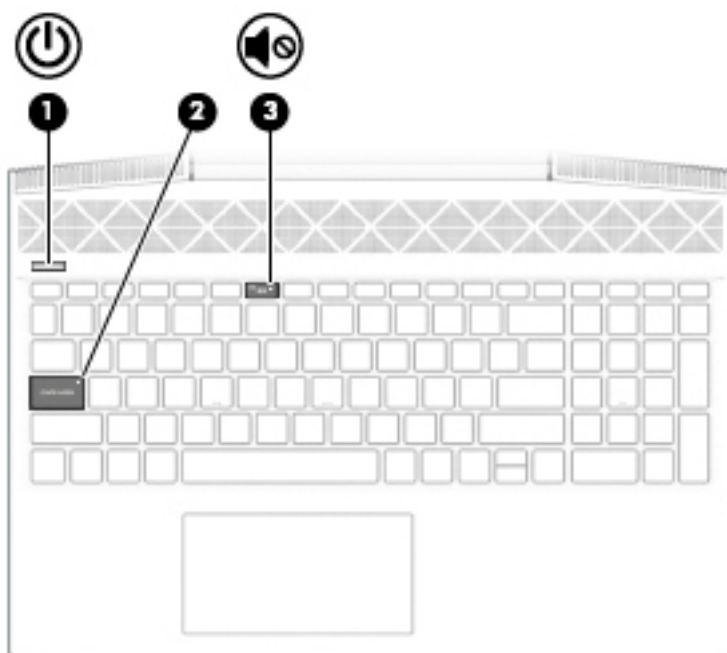
Vùng bàn phím



TouchPad



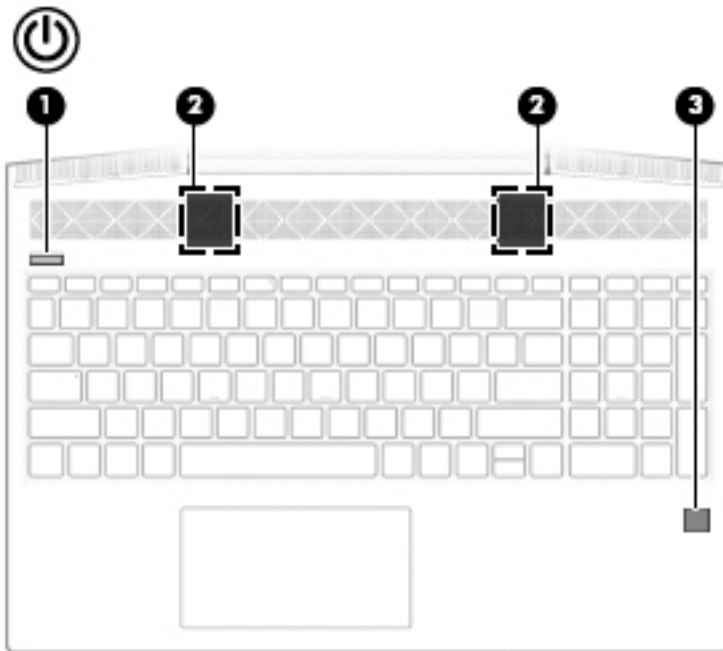
Thành phần	Mô tả
(1) Vùng TouchPad	Đọc các thao tác bằng ngón tay để di chuyển con trỏ hoặc kích hoạt vào các mục trên màn hình. GHI CHÚ: Để biết thêm thông tin, xem Sử dụng các thao tác của TouchPad và màn hình cảm ứng thuộc trang 26 .
(2) Nút TouchPad trái	Hoạt động như nút chuột trái của chuột ngoài.
(3) Nút TouchPad phải	Hoạt động như nút chuột phải của chuột ngoài.



Đèn



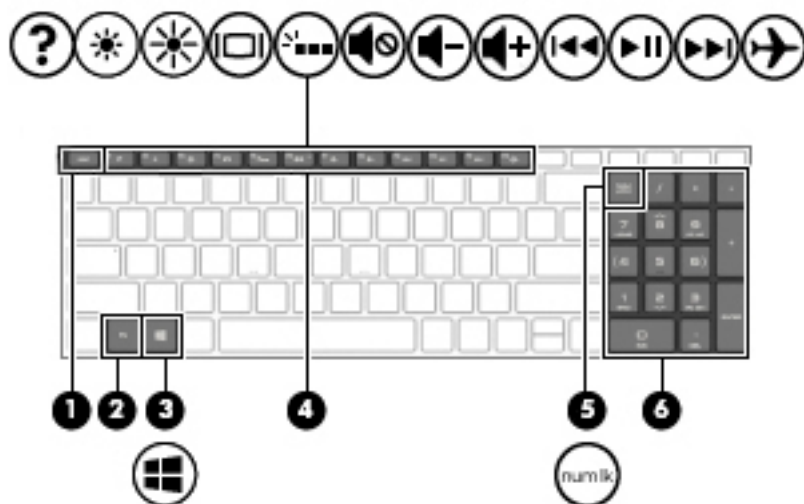
Thành phần	Mô tả
(1)  Đèn nguồn	<ul style="list-style-type: none">• Bật: Máy tính đang bật.• Nhấp nháy: Máy tính đang ở trạng thái Sleep (Ngủ), trạng thái tiết kiệm điện. Máy tính ngắt điện đến màn hình và các thành phần không cần thiết khác.• Tắt: Máy tính đang tắt hoặc đang trong chế độ Hibernation (Ngủ đông). Hibernation (Ngủ đông) là trạng thái tiết kiệm điện sử dụng lượng điện năng ít nhất.
(2) Đèn báo phím khóa viết hoa	Bật: Phím khóa viết hoa đang bật, chuyển nhập liệu phím thành tất cả các chữ viết hoa.
(3)  Đèn tắt tiếng	<ul style="list-style-type: none">• Bật: Âm thanh máy tính đã tắt.• Tắt: Âm thanh máy tính đã bật.


Nút, loa và đầu đọc dấu vân tay



Thành phần	Mô tả
(1)  Nút nguồn	<ul style="list-style-type: none">• Khi máy tính tắt, nhấn nút này để bật máy tính.• Khi máy tính bật, nhấn nhanh nút này để khởi tạo chế độ Ngủ.• Khi máy tính đang ở trạng thái Ngủ, nhấn nhanh nút này để thoát chế độ Ngủ.• Khi máy tính đang ở trạng thái Ngủ đông, nhấn nhanh nút này để thoát chế độ Ngủ đông. <p>THẬN TRỌNG: Nhấn và tiếp tục giữ nút nguồn dẫn đến việc mất các thông tin chưa lưu.</p> <p>Nếu máy tính ngừng phản hồi và quy trình tắt máy vô hiệu, hãy nhấn và giữ nút nguồn trong ít nhất 5 giây để tắt máy tính.</p> <p>Để tìm hiểu thêm về các cài đặt nguồn, hãy xem các tùy chọn nguồn điện của bạn.</p> <ul style="list-style-type: none">▲ Nhấp chuột phải vào biểu tượng Power (Nguồn) , rồi sau đó chọn Power Options (Tùy chọn Nguồn điện).
(2) Loa	Tạo âm thanh.
(3) Đầu đọc dấu vân tay (chỉ có ở một số sản phẩm nhất định)	Cho phép đăng nhập bằng dấu vân tay vào Windows, thay vì dùng mật khẩu đăng nhập. <ul style="list-style-type: none">▲ Để dùng đầu đọc vân tay, hãy nhấn hoặc vuốt góc trên bên trái của TouchPad. Xem Sử dụng Windows Hello (chỉ một số sản phẩm) thuộc trang 42 để biết thêm chi tiết.

Các phím đặc biệt


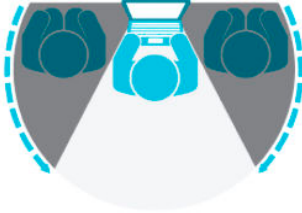
















Thành phần	Mô tả
(1) Phím esc	Hiển thị thông tin hệ thống khi nhấn kết hợp với phím fn .
(2) Phím fn	Thực hiện các chức năng cụ thể khi được bấm kết hợp với phím khác.
(3)  Phím Windows	Mở menu Start (Bắt đầu). GHI CHÚ: Nhấn phím Windows một lần nữa sẽ đóng menu Start (Bắt đầu).
(4) Phím thao tác	Thực hiện chức năng hệ thống thường sử dụng. GHI CHÚ: Trên một số sản phẩm nhất định, phím thao tác f5 sẽ bật hoặc tắt tính năng đèn nền bàn phím.
(5) Phím num lock	Chuyển đổi giữa các chức năng điều hướng và số trên bàn phím số tích hợp.
(6) Bàn phím số tích hợp	Bàn phím số riêng biệt nằm bên phải bàn phím chữ cái. Khi nhấn phím num lock , có thể sử dụng bàn phím như bàn phím số gắn ngoài. GHI CHÚ: Chức năng bàn phím đang hoạt động khi máy tính tắt sẽ được khôi phục lại khi máy tính bật lại.

Các phím thao tác

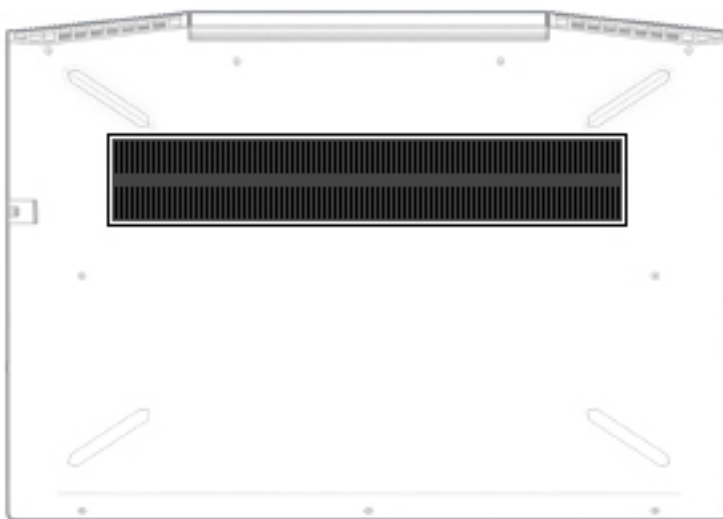
Phím thao tác thực hiện chức năng được chỉ định bằng biểu tượng trên phím. Để xác định phím nào có trên sản phẩm của bạn, xem [Các phím đặc biệt thuộc trang 13](#).

▲ Để sử dụng phím thao tác, nhấn và giữ phím đó.

Biểu tượng	Mô tả
	Giúp tránh những kẻ nhòm trộm nhìn từ góc phía bên cạnh. Nếu cần, tăng hoặc giảm độ sáng cho môi trường sáng hoặc tối hơn. Nhấn lại phím để tắt màn hình bảo mật.
	
	Giảm dần độ sáng màn hình bằng cách nhấn giữ phím.
	Tăng dần độ sáng màn hình bằng cách nhấn giữ phím.
	Mở trang web “Cách nhận trợ giúp trong Windows 10”.
	Chuyển đổi hình ảnh màn hình giữa các thiết bị hiển thị kết nối với hệ thống. Ví dụ: nếu máy tính được kết nối với một màn hình, nhấn liên tiếp phím này sẽ thay đổi hình ảnh màn hình từ màn hình máy tính sang màn hình được kết nối và sang hiển thị đồng thời trên cả máy tính và màn hình.
	Biến đèn nền bàn phím tắt hoặc trên (chỉ chọn sản phẩm). GHI CHÚ: Để tiết kiệm nguồn pin, tắt tính năng này.
	Phát bài trước trong đĩa CD âm thanh hoặc phần trước trong đĩa DVD hay đĩa Blu-ray (BD).
	Bắt đầu, tạm dừng hoặc tiếp tục phát lại đĩa CD âm thanh, DVD hoặc đĩa BD.
	Phát bài kế tiếp trong đĩa CD âm thanh hoặc phần kế tiếp trong đĩa DVD hoặc đĩa BD.
	Dừng phát lại âm thanh hoặc video của đĩa CD, DVD hoặc BD.
	Giảm dần âm lượng loa trong khi bạn nhấn giữ phím.
	Tăng dần âm lượng loa trong khi bạn nhấn giữ phím.
	Tắt tiếng hoặc khôi phục âm thanh loa.

Biểu tượng	Mô tả
	Bật hoặc tắt tính năng không dây. GHI CHÚ: Mạng không dây phải được cài đặt trước thì mới kết nối không dây được.
	Bật hoặc tắt chế độ máy bay và tính năng không dây. GHI CHÚ: Phím chế độ máy bay còn được gọi là nút không dây. GHI CHÚ: Mạng không dây phải được cài đặt trước thì mới kết nối không dây được.


Đáy



Thành phần	Mô tả
Lỗ thông hơi	Cho phép luồng gió làm mát các thành phần bên trong. GHI CHÚ: Quạt máy tính tự khởi động để làm mát các thiết bị bên trong và ngăn ngừa quá nhiệt. Thông thường quạt bên trong lúc bật lúc tắt theo chu trình vận hành.

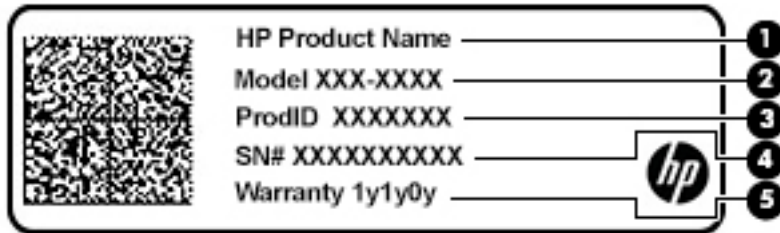
Nhãn

Các nhãn dán trên máy tính cung cấp thông tin mà bạn có thể cần khi khắc phục vấn đề về hệ thống hay khi đi du lịch quốc tế với máy tính. Nhãn có thể ở dạng giấy hoặc được in trên sản phẩm.

 **QUAN TRỌNG:** Kiểm tra các vị trí sau đây để biết các nhãn được mô tả trong mục này: mặt dưới của máy tính, bên trong khoang pin, dưới cửa bảo dưỡng, trên mặt sau của màn hình, hoặc trên mặt dưới của chân đế máy tính bảng.

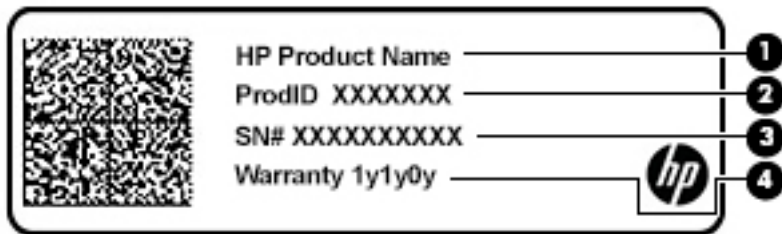
- **Nhãn bảo hành**—Cung cấp thông tin quan trọng để nhận dạng máy tính của bạn. Khi liên hệ hỗ trợ, có thể bạn sẽ được hỏi về số sê-ri, mã số sản phẩm hoặc số model. Tìm các thông tin này trước khi bạn liên hệ hỗ trợ.

Nhãn bảo hành của bạn sẽ giống với một trong các mẫu bên dưới. Tham khảo hình minh họa gần giống nhất với nhãn bảo hành trên máy tính của bạn.



Thành phần

- (1) Tên sản phẩm HP
- (2) Số hiệu model
- (3) ID sản phẩm
- (4) Số sê-ri
- (5) Thời hạn bảo hành



Thành phần

- (1) Tên sản phẩm HP
- (2) ID sản phẩm
- (3) Số sê-ri
- (4) Thời hạn bảo hành

- **(Các) nhãn quy định**—Cung cấp thông tin quy định về máy tính.
- **(Các) nhãn chứng nhận không dây**—Cung cấp thông tin về các thiết bị không dây tùy chọn và tem chứng nhận cho các quốc gia hay khu vực nơi các thiết bị này được chấp thuận sử dụng.

3 Kết nối mạng

Máy tính của bạn có thể đi cùng bạn đến bất kỳ nơi đâu. Nhưng cả khi ở nhà, bạn vẫn có thể khám phá thế giới và truy cập thông tin từ hàng triệu trang web bằng máy tính của bạn và kết nối mạng có dây hoặc không dây. Chương này sẽ giúp bạn kết nối với thế giới đó.

Kết nối với mạng không dây

Máy tính của bạn có thể được trang bị một hoặc nhiều thiết bị không dây sau:

- Thiết bị WLAN—Kết nối máy tính với các mạng cục bộ không dây (thường để chỉ mạng Wi-Fi, mạng LAN không dây hoặc WLAN) trong văn phòng công ty, tại nhà của bạn và ở những nơi công cộng như sân bay, nhà hàng, tiệm cà phê, khách sạn và trường đại học. Trong một mạng WLAN, thiết bị không dây di động trong máy tính của bạn giao tiếp với một bộ định tuyến không dây hoặc một điểm truy cập không dây.
- Mô-đun Băng thông rộng Di động của HP—Cung cấp cho bạn khả năng kết nối không dây trên một mạng diện rộng không dây (WWAN), một khu vực lớn hơn nhiều. Các nhà vận hành mạng di động cài đặt các trạm cơ sở (tương tự như tháp điện thoại di động) trong suốt khu vực địa lý rộng lớn, bao phủ toàn bang, vùng hoặc thậm chí quốc gia một cách hiệu quả.
- Thiết bị Bluetooth®—Tạo mạng diện cá nhân (PAN) để kết nối với các thiết bị hỗ trợ Bluetooth khác như máy tính, điện thoại, máy in, tai nghe, loa và máy ảnh. Trong một PAN, từng thiết bị liên lạc trực tiếp với các thiết bị khác và các thiết bị phải đặt tương đối gần nhau—thường cách nhau trong vòng 10 mét (khoảng 33 feet).

Sử dụng điều khiển không dây

Bạn có thể kiểm soát các thiết bị không dây trong máy tính của bạn bằng cách sử dụng một hoặc nhiều tính năng sau:

- Phím chế độ máy bay (còn được gọi là nút không dây hoặc phím không dây) (trong chương này được gọi là phím chế độ máy bay)
- Các nút điều khiển của hệ điều hành

Phím chế độ máy bay

Máy tính có thể có phím chế độ máy bay, một hoặc nhiều thiết bị không dây và một hoặc hai đèn không dây. Tất cả các thiết bị không dây trên máy tính của bạn đều được bật lúc xuất xưởng.

Đèn không dây chỉ thị tình trạng năng lượng tổng thể của thiết bị không dây của bạn, chứ không phải trạng thái của các thiết bị cá nhân.

Các chức năng điều khiển của hệ điều hành

Network and Sharing Center (Trung tâm Mạng và Chia sẻ) cho phép bạn cài đặt một kết nối hoặc mạng, kết nối với mạng, chẩn đoán và sửa chữa các sự cố mạng.


Để sử dụng các nút điều khiển của hệ điều hành:

- ▲ Nhấp chuột phải vào biểu tượng trạng thái mạng ở thanh tác vụ, và sau đó chọn **Open Network and Sharing Center** (Mở Trung tâm Mạng và Chia sẻ).

– hoặc –

- ▲ Trên thanh tác vụ, nhấp chuột phải vào biểu tượng trạng thái mạng và sau đó chọn **Network & Internet Settings** (Thiết đặt Mạng và Internet).


Kết nối mạng WLAN


 **GHI CHÚ:** Khi bạn cài đặt truy cập Internet tại nhà, bạn phải lập một tài khoản với nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP). Để mua dịch vụ Internet và modem, liên hệ với ISP tại địa phương. ISP này sẽ giúp cài đặt modem, lắp dây cáp mạng để kết nối bộ định tuyến không dây của bạn với modem và thử nghiệm dịch vụ Internet.

Để kết nối với mạng WLAN, làm theo các bước sau:

1. Đảm bảo rằng thiết bị WLAN đang bật.
2. Trên thanh tác vụ, nhấp chuột phải vào biểu tượng trạng thái mạng, và sau đó kết nối với một trong các mạng hiện có.

Nếu mạng WLAN này là mạng WLAN hỗ trợ bảo mật, bạn sẽ được nhắc nhập mã bảo mật. Nhập mã và sau đó chọn **Next** (Tiếp theo) để hoàn tất kết nối.

 **GHI CHÚ:** Nếu không có mạng WLAN nào được liệt kê, bạn có thể đang ở ngoài phạm vi của bộ định tuyến hoặc điểm truy cập không dây.

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn không thấy WLAN mà mình muốn kết nối:

1. Nhấp chuột phải vào biểu tượng trạng thái mạng ở thanh tác vụ, và sau đó chọn **Open Network and Sharing Center** (Mở Trung tâm Mạng và Chia sẻ).
2. Chọn **Set up a new connection or network** (Cài đặt kết nối hoặc mạng mới).

Một danh sách các lựa chọn được hiển thị, cho phép bạn tìm kiếm và kết nối mạng hoặc tạo kết nối mạng mới theo cách thủ công.


– hoặc –

1. Trên thanh tác vụ, nhấp chuột phải vào biểu tượng trạng thái mạng và sau đó chọn **Network & Internet Settings** (Thiết đặt Mạng và Internet).
2. Trong phần **Network & Internet Status** (Trạng thái Mạng & Internet), chọn **Network and Sharing Center** (Trung tâm Mạng và Chia sẻ).
3. Chọn **Set up a new connection or network** (Cài đặt kết nối hoặc mạng mới).

Một danh sách các lựa chọn được hiển thị, cho phép bạn tìm kiếm và kết nối mạng hoặc tạo kết nối mạng mới theo cách thủ công.

3. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình để hoàn tất quá trình kết nối.

Sau khi kết nối được thực hiện, nhấp chuột phải vào biểu tượng trạng thái mạng ở ngoài cùng bên phải của thanh tác vụ để xác minh tên và trạng thái của kết nối.

 **GHI CHÚ:** Phạm vi hoạt động (khoảng cách các tín hiệu không dây của bạn truyền tới được) phụ thuộc vào việc triển khai mạng WLAN, nhà sản xuất bộ định tuyến và can nhiễu từ các thiết bị điện tử khác hoặc các rào cản do cấu trúc như tường và sàn nhà.

Sử dụng Bảng thông rộng Di động của HP (chỉ một số sản phẩm)

Máy tính có Bảng thông rộng Di động HP của bạn đã được tích hợp hỗ trợ cho dịch vụ bảng thông rộng di động. Máy tính mới của bạn, khi được dùng với mạng của nhà vận hành di động, cho bạn tự do kết nối Internet, gửi e-mail hoặc kết nối với mạng công ty của bạn mà không cần các điểm truy cập Wi-Fi.

Bạn có thể cần số IMEI và/hoặc số MEID của Mô-đun Bảng thông rộng Di động của HP để kích hoạt dịch vụ bảng thông rộng di động. Số này có thể được in trên nhãn nằm ở dưới đáy máy tính của bạn bên trong khoang pin, dưới cửa bảo dưỡng, hoặc ở mặt sau của màn hình.

– hoặc –

Bạn có thể tìm thấy số này theo các bước sau:

1. Trên thanh tác vụ, nhấp chuột phải vào biểu tượng trạng thái mạng.
2. Chọn **Network & Internet Settings** (Thiết đặt Mạng và Internet).
3. Trong phần **Network & Internet** (Mạng và Internet), chọn **Status** (Trạng thái).

– hoặc –

1. Trên thanh tác vụ, nhấp chuột phải vào biểu tượng trạng thái mạng.
2. Chọn **Network & Internet Settings** (Thiết đặt Mạng và Internet).
3. Trong mục **Network & Internet** (Mạng và Internet), chọn **Cellular** (Di động), sau đó chọn **Advanced Options** (Tùy chọn nâng cao).

Một số nhà vận hành mạng di động đòi hỏi phải sử dụng thẻ mô-đun định danh thuê bao (SIM). Một thẻ SIM bao gồm các thông tin cơ bản về bạn, ví dụ như số định danh cá nhân (PIN) cũng như thông tin mạng. Một số máy tính có một thẻ SIM được lắp đặt sẵn. Nếu thẻ SIM chưa được lắp đặt sẵn, nó có thể được cung cấp kèm các tài liệu về Bảng thông rộng Di động của HP kèm với máy tính, hoặc nhà vận hành mạng di động cung cấp riêng biệt với máy tính của bạn.

Để biết thông tin về Bảng thông rộng Di động của HP và cách kích hoạt dịch vụ với nhà vận hành mạng di động ưa thích, xem thông tin về Bảng thông rộng Di động của HP đi kèm với máy tính của bạn.

Sử dụng GPS (chỉ với một số sản phẩm nhất định)

Máy tính của bạn có thể được trang bị thiết bị Hệ thống Định vị Toàn cầu (GPS). Vệ tinh GPS cung cấp thông tin về vị trí, tốc độ và hướng cho các hệ thống được trang bị GPS.

Để kích hoạt GPS, đảm bảo rằng vị trí được kích hoạt theo thiết lập Vị trí.

1. Gõ `location` (vị trí) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ rồi chọn vị trí.
2. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để sử dụng các thiết lập vị trí.

Sử dụng các thiết bị Bluetooth không dây (chỉ một số sản phẩm)

Thiết bị Bluetooth cho phép truyền thông không dây tầm ngắn, thay thế các kết nối bằng dây cáp thực liên kết theo cách truyền thống các thiết bị điện tử chẳng hạn như sau:

- Máy tính (máy tính để bàn, máy tính xách tay)
- Điện thoại (di động, không dây, điện thoại thông minh)
- Thiết bị tạo ảnh (máy in, máy ảnh)

- Thiết bị âm thanh (tai nghe, loa)
- Chuột
- Bàn phím gắn ngoài

Kết nối thiết bị Bluetooth

Trước khi bạn có thể sử dụng một thiết bị Bluetooth, bạn phải thiết lập kết nối Bluetooth.

1. Gõ `bluetooth` vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ, rồi chọn **Bluetooth and other devices settings** (Thiết đặt Bluetooth và các thiết bị khác).
2. Chọn **Add Bluetooth or other device** (Thêm Bluetooth hoặc thiết bị khác).
3. Chọn thiết bị của bạn từ danh sách và sau đó làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

GHI CHÚ: Nếu thiết bị yêu cầu xác thực, mã ghép nối được hiển thị. Trên thiết bị bạn đang thêm, thực hiện theo các chỉ dẫn trên màn hình để xác minh rằng mã trên thiết bị của bạn trùng với mã ghép nối. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu được cung cấp cùng với thiết bị.

GHI CHÚ: Nếu thiết bị của bạn không xuất hiện trong danh sách, đảm bảo rằng Bluetooth trên thiết bị đó được bật. Một số thiết bị có thể có các yêu cầu bổ sung; tham khảo tài liệu được cung cấp cùng với thiết bị.

Kết nối vào mạng có dây—LAN (chỉ một số sản phẩm)

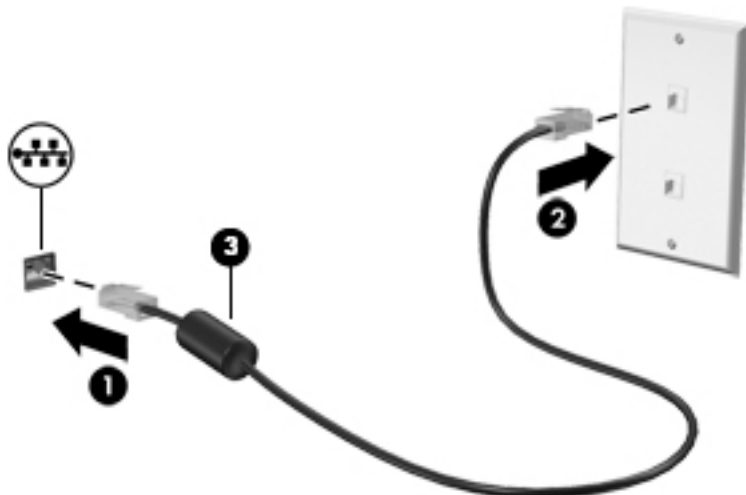
Sử dụng kết nối mạng LAN nếu bạn muốn kết nối trực tiếp máy tính với bộ định tuyến trong nhà của bạn (thay vì làm việc không dây) hoặc nếu bạn muốn kết nối với mạng hiện có tại văn phòng của mình.

Kết nối LAN yêu cầu phải có cáp (mạng) RJ-45 và giắc cắm mạng hoặc thiết bị ghép nối tùy chọn hay cổng mở rộng, nếu không có giắc cắm RJ-45 trên máy tính.

Để kết nối dây cáp mạng, làm theo các bước sau:

1. Cắm dây cáp mạng vào giắc cắm mạng (1) trên máy tính.
2. Cắm đầu kia của dây cáp mạng vào ổ cắm mạng trên tường (2) hoặc bộ định tuyến.

GHI CHÚ: Nếu dây cáp mạng chứa mạch lọc nhiễu (3), có tác dụng ngăn chặn can nhiễu do thu sóng truyền hình và vô tuyến, hướng đầu mạch điện của cáp về phía máy tính.



4 Tận hưởng các tính năng giải trí

Sử dụng máy tính HP của bạn như một trung tâm giải trí để giao lưu với mọi người qua camera, thưởng thức và quản lý nhạc cũng như để tải và xem phim. Hoặc, để biến máy tính của bạn thành một trung tâm giải trí mạnh mẽ hơn, hãy kết nối với thiết bị ngoài như màn hình, máy chiếu, TV, loa hoặc tai nghe.

Sử dụng camera

Máy tính của bạn có một hoặc nhiều camera cho phép bạn kết nối với những người khác để làm việc hoặc giải trí. Camera có thể chụp phía trước, phía sau hoặc bật lên. Xem [Làm quen với máy tính của bạn thuộc trang 4](#) để biết chi tiết về camera.

Hầu hết các camera đều cho phép bạn trò chuyện video, quay video và chụp ảnh tĩnh. Một số cũng có khả năng cung cấp HD (độ nét cao), ứng dụng chơi game hoặc phần mềm nhận dạng khuôn mặt như Windows Hello. Xem [Bảo mật máy tính và thông tin của bạn thuộc trang 41](#) để biết chi tiết về cách sử dụng Windows Hello.

Để sử dụng camera, nhập `camera` vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ, sau đó chọn **Camera** từ danh sách ứng dụng.

Sử dụng âm thanh

Bạn có thể tải về và nghe nhạc, nghe trực tuyến nội dung âm thanh (bao gồm đài phát thanh) từ trang web, ghi âm hoặc hòa âm với video để tạo đa phương tiện. Bạn cũng có thể phát nhạc trên đĩa CD trên máy tính (trên một số model nhất định) hoặc đính kèm một ổ đĩa quang bên ngoài để phát nhạc trên đĩa CD. Để có trải nghiệm nghe thú vị hơn, hãy gắn các thiết bị âm thanh ngoài như loa hoặc tai nghe.

Kết nối loa

Bạn có thể gắn loa có dây với máy tính bằng cách kết nối chúng với cổng USB hoặc với giắc kết hợp âm thanh ra (tai nghe)/âm thanh vào (micro) trên máy tính hoặc trên một trạm ghép nối.

Để kết nối loa không dây với máy tính, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị. Để kết nối loa độ nét cao với máy tính, hãy xem [Thiết lập âm thanh HDMI thuộc trang 24](#). Trước khi kết nối loa, giảm thiết lập âm lượng.

Kết nối tai nghe

⚠ CẢNH BÁO! Để giảm nguy cơ chấn thương cá nhân, giảm thiết lập âm lượng trước khi đeo tai nghe, tai nghe cắm trong hoặc tai nghe gắn micro. Để biết thêm thông tin an toàn, hãy xem *Thông báo Quy định, An toàn và Môi trường*.

Để truy cập tài liệu này:

- ▲ Chọn nút **Start** (Bắt đầu), chọn **HP Help and Support** (Trợ giúp và Hỗ trợ HP), rồi sau đó chọn **HP Documentation** (Tài liệu HP).

Bạn có thể kết nối tai nghe có dây vào giắc tai nghe hoặc giắc âm thanh ra (tai nghe)/giắc kết hợp âm thanh vào (micro) trên máy tính của bạn.

Để kết nối tai nghe không dây với máy tính của bạn, làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị.

Kết nối tai nghe

⚠ CẢNH BÁO! Để giảm nguy cơ chấn thương cá nhân, giảm thiết lập âm lượng trước khi đeo tai nghe, tai nghe cắm trong hoặc tai nghe gắn micrô. Để biết thêm thông tin an toàn, hãy xem *Thông báo Quy định, An toàn và Môi trường*.

Để truy cập tài liệu này:

- ▲ Chọn nút **Start** (Bắt đầu), chọn **HP Help and Support** (Trợ giúp và Hỗ trợ HP), rồi sau đó chọn **HP Documentation** (Tài liệu HP).

Tai nghe kết hợp với micrô được gọi là tai nghe gắn micrô. Bạn có thể kết nối tai nghe gắn micrô có dây vào giắc kết hợp âm thanh ra (tai nghe)/âm thanh vào (micrô) trên máy tính.

Để kết nối tai nghe gắn micrô không dây với máy tính, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị.

Sử dụng thiết lập âm thanh

Sử dụng các thiết lập âm thanh để điều chỉnh âm lượng hệ thống, thay đổi âm thanh hệ thống, hoặc quản lý các thiết bị âm thanh.

Để xem hoặc thay đổi các thiết lập âm thanh:

- ▲ Gõ `control panel` (pa-nen điều khiển) trong ô tìm kiếm trên thanh tác vụ, chọn **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển), chọn **Hardware and Sound** (Phần cứng và Âm thanh), rồi chọn **Sound** (Âm thanh).

Máy tính của bạn có thể có hệ thống âm thanh nâng cao của Bang & Olufsen, B&O Play hoặc một nhà cung cấp khác. Vì vậy, máy tính của bạn có thể có các tính năng âm thanh nâng cao có thể được kiểm soát thông qua pa-nen điều khiển âm thanh dành riêng cho hệ thống âm thanh của bạn.

Sử dụng pa-nen điều khiển âm thanh để xem và điều khiển các thiết lập âm thanh.

- ▲ Gõ `control panel` (pa-nen điều khiển) trong ô tìm kiếm trên thanh tác vụ, chọn **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển), chọn **Hardware and Sound** (Phần cứng và Âm thanh), rồi chọn pa-nen điều khiển âm thanh dành riêng cho hệ thống của bạn.

Sử dụng video

Máy tính của bạn là một thiết bị xem video mạnh mẽ, cho phép bạn xem video trực tuyến từ các trang web yêu thích và tải video và phim về xem trên máy tính khi bạn không nối mạng.

Để có trải nghiệm xem thú vị hơn, hãy dùng một trong những cổng video trên máy tính để kết nối với màn hình ngoài, máy chiếu hoặc TV.

📌 QUAN TRỌNG: Đảm bảo rằng thiết bị ngoài được kết nối với đúng cổng trên máy tính bằng đúng cáp. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị.

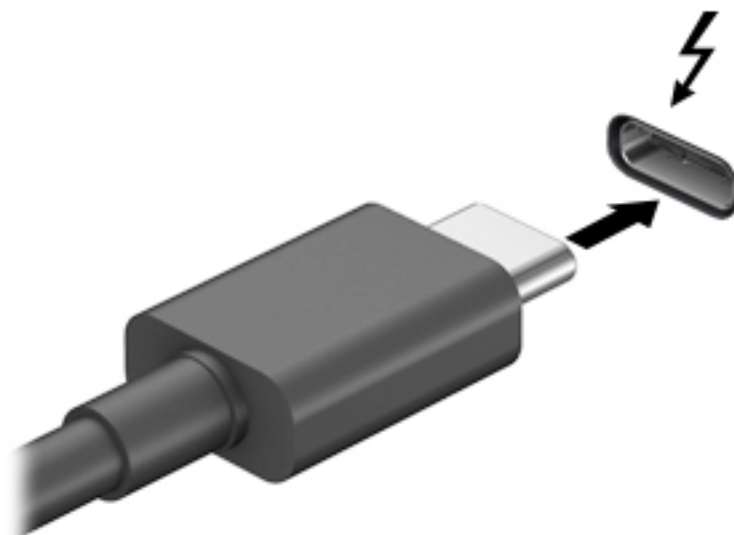
Để biết thông tin về việc sử dụng các tính năng video, hãy tham khảo HP Support Assistant.

Kết nối với thiết bị Thunderbolt bằng cáp USB Type-C (chỉ một số sản phẩm nhất định)

📌 GHI CHÚ: Để kết nối thiết bị USB Type-C Thunderbolt với máy tính, bạn cần có cáp USB Type-C, được mua riêng.



Để xem đầu ra hiển thị có độ phân giải cao hoặc video trên thiết bị Thunderbolt ngoài, kết nối thiết bị Thunderbolt theo hướng dẫn sau:

1. Kết nối một đầu của cáp USB Type-C với cổng USB Type-C Thunderbolt trên máy tính.



2. Kết nối đầu còn lại của cáp với thiết bị Thunderbolt ngoài.
3. Nhấn **fn+f4** để thay đổi hình ảnh màn hình máy tính giữa 4 trạng thái hiển thị:
 - **Chỉ màn hình máy tính cá nhân:** Chỉ xem hình ảnh màn hình trên máy tính.
 - **Nhân đôi:** Xem hình ảnh màn hình đồng thời trên cả máy tính và thiết bị ngoài.
 - **Mở rộng:** Xem hình ảnh màn hình được mở rộng trên cả máy tính và thiết bị ngoài.
 - **Chỉ màn hình thứ hai:** Chỉ xem hình ảnh màn hình trên thiết bị ngoài.

Mỗi lần bạn nhấn **fn+f4**, trạng thái hiển thị sẽ thay đổi.

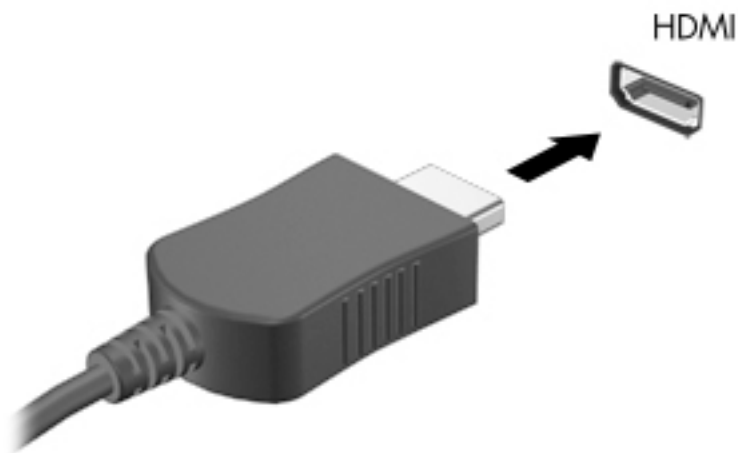
 **GHI CHÚ:** Để có kết quả tốt nhất, đặc biệt nếu bạn chọn tùy chọn "Extend" (Mở rộng), hãy tăng độ phân giải màn hình của thiết bị ngoài, như sau. Chọn nút **Start** (Bắt đầu), chọn biểu tượng **Settings**  (Thiết lập), rồi sau đó chọn **System** (Hệ thống). Trong **Display** (Hiển thị), chọn độ phân giải thích hợp, sau đó chọn **Keep changes** (Lưu thay đổi).

Kết nối các thiết bị video bằng cáp HDMI (chỉ một số sản phẩm)

 **GHI CHÚ:** Để kết nối thiết bị HDMI với máy tính, bạn cần có cáp HDMI, được mua riêng.



Để xem hình ảnh màn hình máy tính trên TV hoặc màn hình độ nét cao, hãy kết nối thiết bị độ nét cao này theo hướng dẫn sau:

1. Kết nối một đầu của cáp HDMI vào cổng HDMI trên máy tính.



2. Kết nối đầu kia của cáp với TV hoặc màn hình độ nét cao.
3. Nhấn **f4** để thay đổi hình ảnh màn hình máy tính giữa 4 trạng thái hiển thị:
 - **Chỉ màn hình máy tính cá nhân:** Chỉ xem hình ảnh màn hình trên máy tính.
 - **Nhân đôi:** Xem hình ảnh màn hình đồng thời trên cả máy tính và thiết bị ngoài.
 - **Mở rộng:** Xem hình ảnh màn hình được mở rộng trên cả máy tính và thiết bị ngoài.
 - **Chỉ màn hình thứ hai:** Chỉ xem hình ảnh màn hình trên thiết bị ngoài.

Mỗi lần bạn nhấn **f4**, trạng thái hiển thị sẽ thay đổi.

 **GHI CHÚ:** Để có kết quả tốt nhất, đặc biệt nếu bạn chọn tùy chọn "Extend" (Mở rộng), hãy tăng độ phân giải màn hình của thiết bị ngoài, như sau. Chọn nút **Start** (Bắt đầu), chọn biểu tượng tương **Settings**  (Thiết lập), rồi sau đó chọn **System** (Hệ thống). Trong **Display** (Hiển thị), chọn độ phân giải thích hợp, sau đó chọn **Keep changes** (Lưu thay đổi).

Thiết lập âm thanh HDMI

HDMI là giao diện video duy nhất hỗ trợ video và âm thanh độ nét cao. Sau khi kết nối máy tính với TV chuẩn HDMI, bạn có thể bật âm thanh HDMI theo các bước sau:

1. Nhấp chuột phải vào biểu tượng **Speakers** (Loa) trong vùng thông báo, ở ngoài cùng bên phải của thanh tác vụ rồi chọn **Playback devices** (Thiết bị phát lại).
2. Trên tab **Playback** (Phát lại), chọn tên thiết bị đầu ra kỹ thuật số.
3. Nhấp **Set Default** (Đặt Mặc định), sau đó nhấp vào **OK**.

Để đưa dòng dữ liệu âm thanh trở lại vào loa máy tính:

1. Nhấp chuột phải vào biểu tượng **Speakers** (Loa) trong vùng thông báo, ở ngoài cùng bên phải của thanh tác vụ rồi nhấp vào **Playback devices** (Thiết bị phát lại).
2. Trên tab **Playback** (Phát lại), nhấp vào **Speakers** (Loa).
3. Nhấp **Set Default** (Đặt Mặc định), sau đó nhấp vào **OK**.

Khám phá và kết nối với các màn hình không dây tương thích với Miracast (chỉ một số sản phẩm)

Để khám phá và kết nối màn hình không dây tương thích với Miracast mà không thoát khỏi các ứng dụng hiện tại của bạn, hãy làm theo các bước sau.


Để mở Miracast:

- ▲ Gõ **project** (chiếu) trong ô tìm kiếm trên thanh tác vụ, rồi sau đó nhấp vào **Project to a second screen** (Chiếu đến màn hình thứ hai). Nhấp vào **Connect to a wireless display** (Kết nối đến màn hình không dây), sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Sử dụng truyền dữ liệu


Máy tính của bạn là một thiết bị giải trí mạnh mẽ, cho phép truyền tải hình ảnh, video và phim ảnh từ thiết bị USB để xem trên máy tính của bạn.

Để tăng cường trải nghiệm xem của bạn, hãy sử dụng một trong các cổng USB Type-C trên máy tính để kết nối thiết bị USB, ví dụ như điện thoại di động, camera, thiết bị theo dõi hoạt động hoặc đồng hồ thông minh và truyền tải các tập tin này vào máy tính của bạn.

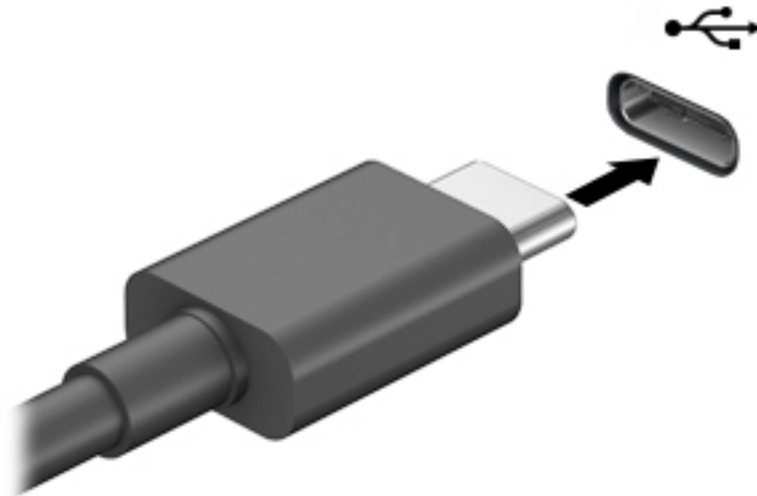
 **QUAN TRỌNG:** Đảm bảo rằng thiết bị ngoài được kết nối với đúng cổng trên máy tính bằng đúng cáp. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị.

Để biết thông tin về việc sử dụng các tính năng USB Type-C, hãy tham khảo HP Support Assistant.

Kết nối các thiết bị vào cổng USB Type-C (chỉ với một số sản phẩm nhất định)

 **GHI CHÚ:** Để kết nối thiết bị USB Type-C với máy tính của mình, bạn cần có cáp USB Type-C, được mua riêng.

1. Kết nối một đầu của cáp USB Type-C với cổng USB Type-C trên máy tính.



2. Kết nối đầu còn lại của cáp với thiết bị ngoài.

5 Điều hướng màn hình


Bạn có thể điều hướng màn hình máy tính theo một hoặc nhiều cách sau:

- Sử dụng cử chỉ cảm ứng trực tiếp trên màn hình máy tính
- Sử dụng cử chỉ cảm ứng trên TouchPad
- Sử dụng chuột hoặc bàn phím tùy chọn (được mua riêng)
- Sử dụng bàn phím trên màn hình
- Sử dụng một thanh chỉ

Sử dụng các thao tác của TouchPad và màn hình cảm ứng

TouchPad cho phép bạn điều hướng màn hình máy tính và điều khiển con trỏ bằng cách sử dụng các cử chỉ chạm đơn giản. Bạn cũng có thể sử dụng các nút TouchPad bên trái và bên phải như khi sử dụng các nút tương ứng trên chuột ngoài. Để điều hướng màn hình cảm ứng (chỉ một số sản phẩm), hãy chạm vào màn hình trực tiếp bằng các cử chỉ được mô tả trong chương này.

Bạn cũng có thể tùy chỉnh các cử chỉ và xem minh họa về cách thức chúng hoạt động. Nhập `control panel` (pa-nen điều khiển) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ, chọn **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển) và sau đó chọn **Hardware and Sound** (Phần cứng và Âm thanh). Phía dưới **Devices and Printers** (Thiết bị và Máy in), chọn **Mouse** (Chuột).

 **GHI CHÚ:** Trừ khi được quy định, có thể sử dụng các cử chỉ trên TouchPad hoặc trên màn hình cảm ứng (chỉ một số sản phẩm).

Nhấn

Sử dụng cử chỉ nhấn/nhấn đúp để chọn hoặc mở một mục trên màn hình.

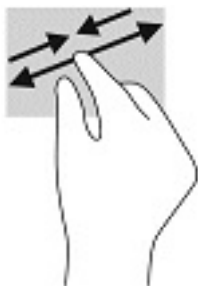
- Trỏ vào một mục trên màn hình, sau đó gõ nhẹ một ngón tay vào vùng TouchPad hoặc màn hình cảm ứng để chọn nó. Gõ đúp nhẹ vào một mục để mở mục đó.



Thu phóng bằng hai ngón tay

Sử dụng phóng to/thu nhỏ bằng hai ngón tay cho phép bạn thu nhỏ hoặc phóng to hình ảnh hoặc văn bản.

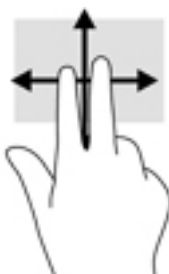
- Thu nhỏ bằng cách đặt hai ngón tay cách nhau trên vùng TouchPad hoặc màn hình cảm ứng và sau đó di chuyển hai ngón tay gần nhau.
- Phóng to bằng cách đặt hai ngón tay gần nhau trên vùng TouchPad hoặc màn hình cảm ứng và sau đó di chuyển hai ngón tay xa nhau ra.



Trượt bằng hai ngón tay (chỉ cho TouchPad)


Sử dụng tính năng trượt bằng hai ngón tay để di chuyển lên, xuống, hoặc ngang trên một trang hoặc ảnh.

- Đặt hai ngón tay hơi cách nhau trên vùng TouchPad, sau đó kéo chúng lên, xuống, sang trái hoặc sang phải.



Gõ nhẹ bằng hai ngón tay (chỉ cho TouchPad)

Sử dụng thao tác gõ nhẹ bằng hai ngón tay để mở menu cho một đối tượng trên màn hình.

 **GHI CHÚ:** Gõ nhẹ bằng hai ngón tay sẽ thực hiện chức năng tương tự như khi nhấp chuột phải bằng con chuột.

- Gõ nhẹ hai ngón tay trên vùng TouchPad để mở menu các tùy chọn cho đối tượng được lựa chọn.



Gõ nhẹ bằng bốn ngón tay (chỉ cho TouchPad)

Sử dụng gõ nhẹ bằng bốn ngón tay để mở trung tâm hành động.

- Gõ nhẹ bốn ngón tay trên TouchPad để mở trung tâm hành động và xem các cài đặt và thông báo hiện tại.



Vuốt nhẹ ba ngón tay (chỉ cho TouchPad)

Sử dụng vuốt nhẹ ba ngón tay để xem các cửa sổ đang mở và chuyển giữa các cửa sổ đang mở và màn hình nền.

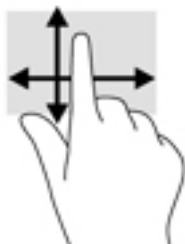
- Vuốt nhẹ 3 ngón tay ra xa bạn để xem tất cả các cửa sổ đang mở.
- Vuốt nhẹ 3 ngón tay về phía bạn để hiển thị màn hình nền.
- Vuốt nhẹ 3 ngón tay sang trái hoặc phải để chuyển giữa các cửa sổ đang mở.



Trượt bằng một ngón tay (chỉ cho màn hình cảm ứng)

Sử dụng trượt bằng một ngón tay để dịch chuyển hoặc cuộn qua các danh sách và trang, hoặc để di chuyển một đối tượng.

- Để cuộn ngang màn hình, nhẹ nhàng trượt một ngón tay ngang qua màn hình theo hướng bạn muốn di chuyển.
- Để di chuyển một đối tượng, nhấn và giữ ngón tay của bạn trên đối tượng, và sau đó kéo ngón tay của bạn để di chuyển đối tượng.





Sử dụng bàn phím hoặc chuột tùy chọn

Bàn phím hoặc chuột tùy chọn cho phép bạn gõ, chọn mục, cuộn và thực hiện các chức năng tương tự như bạn làm với thao tác cảm ứng. Bàn phím cũng cho phép bạn sử dụng các phím thao tác và các phím nóng để thực hiện các chức năng cụ thể.

Sử dụng bàn phím trên màn hình (chỉ một số sản phẩm)

1. Để hiển thị bàn phím trên màn hình, gõ nhẹ vào biểu tượng bàn phím trong khu vực thông báo, ở phía bên phải của thanh tác vụ.
2. Bắt đầu gõ.

 **GHI CHÚ:** Các từ gợi ý có thể được hiển thị phía trên bàn phím trên màn hình. Gõ nhẹ một từ để chọn từ đó.

 **GHI CHÚ:** Các phím thao tác và phím nóng không hiển thị hoặc hoạt động trên bàn phím trên màn hình.

6 Quản lý năng lượng

Máy tính của bạn có thể hoạt động bằng pin hoặc nguồn điện ngoài. Khi máy tính chỉ chạy bằng nguồn pin và không sử dụng được nguồn điện ngoài để sạc pin, thì điều quan trọng là phải giám sát và tiết kiệm mức sạc pin.

Một số tính năng quản lý nguồn được mô tả trong chương này có thể không khả dụng trên máy tính của bạn.

Sử dụng Chế độ ngủ và Ngủ đông

⚠ THẬN TRỌNG: Vẫn còn một số lỗi hỏng phổ biến khi máy tính ở trạng thái Ngủ. Để ngăn người dùng trái phép truy cập các dữ liệu trên máy tính của bạn, thậm chí các dữ liệu được mã hóa, HP khuyến cáo bạn nên luôn khởi chạy chế độ Ngủ đông thay vì chế độ Ngủ bất cứ khi nào máy tính ngoài tầm kiểm soát vật lý của bạn. Điều này đặc biệt quan trọng khi bạn đi du lịch với máy tính của mình.

THẬN TRỌNG: Để giảm nguy cơ xuống cấp âm thanh và video, mất chức năng phát lại video hoặc âm thanh hoặc mất thông tin, không kích hoạt Chế độ ngủ khi đang đọc hoặc ghi vào đĩa hoặc thẻ phương tiện ngoài.

Windows có hai trạng thái tiết kiệm điện, là chế độ Ngủ và Ngủ đông.

- Ngủ—Trạng thái Ngủ được tự động kích hoạt sau một khoảng thời gian không hoạt động. Công việc của bạn sẽ được lưu vào bộ nhớ, cho phép bạn tiếp tục công việc rất nhanh chóng. Bạn cũng có thể kích hoạt chế độ Ngủ bằng cách thủ công. Để biết thêm thông tin, xem [Kích hoạt và thoát chế độ Ngủ thuộc trang 31](#).
- Ngủ đông—Trạng thái Ngủ đông được kích hoạt tự động nếu pin đạt tới mức tới hạn. Trong trạng thái Ngủ đông, công việc của bạn được lưu ở tệp ngủ đông và máy tính tắt nguồn. Bạn cũng có thể kích hoạt chế độ Ngủ đông bằng cách thủ công. Để biết thêm thông tin, xem [Kích hoạt và thoát chế độ Ngủ đông \(chỉ một số sản phẩm\) thuộc trang 32](#).

Kích hoạt và thoát chế độ Ngủ

Bạn có thể kích hoạt chế độ Ngủ theo bất kỳ cách nào sau đây:

- Đóng màn hình (chỉ một số sản phẩm).
- Chọn nút **Start** (Bắt đầu), chọn biểu tượng **Power** (Nguồn) rồi chọn chế độ **Sleep** (Ngủ).
- Để sử dụng phím nóng Ngủ; ví dụ: **fn+f3** (chỉ một số sản phẩm).

Bạn có thể thoát chế độ Ngủ theo bất kỳ cách nào sau đây:

- Nhấn nhanh nút nguồn.
- Nếu máy tính bị đóng, nâng màn hình (chỉ một số sản phẩm).
- Nhấn một phím trên bàn phím (chỉ một số sản phẩm).
- Chạm vào TouchPad (chỉ một số sản phẩm).


Khi máy tính thoát khỏi chế độ Ngủ, công việc của bạn quay lại màn hình.



GHI CHÚ: Nếu bạn đã thiết đặt mật khẩu bắt buộc để thoát chế độ Ngủ, bạn phải nhập mật khẩu Windows của mình trước khi công việc của bạn trở lại màn hình.

Kích hoạt và thoát chế độ Ngủ đông (chỉ một số sản phẩm)

Bạn có thể bật chế độ Ngủ đông do người dùng kích hoạt và thay đổi các thiết đặt nguồn khác và thời gian chờ bằng Tùy chọn Nguồn điện.

1. Nhấp chuột phải vào biểu tượng **Power** (Nguồn) , rồi sau đó chọn **Power Options** (Tùy chọn nguồn điện).
2. Ở bảng bên trái, chọn **Choose what the power buttons do** (Chọn chức năng các nút nguồn) (từ ngữ có thể khác nhau tùy theo sản phẩm).
3. Tùy thuộc vào sản phẩm của mình, bạn có thể bật chế độ Ngủ đông để tiết kiệm nguồn pin hoặc nguồn bên ngoài bằng bất kỳ cách nào trong các cách sau:
 - **Nút nguồn**—Trong phần **Power and sleep buttons and lid settings** (Thiết đặt nút nguồn điện, nút ngủ và nắp) (từ ngữ có thể khác nhau tùy theo sản phẩm), chọn **When I press the power button** (Khi tôi nhấn nút nguồn) và sau đó chọn **Hibernate** (Ngủ đông).
 - **Nút ngủ** (chỉ một số sản phẩm) —Trong phần **Power and sleep buttons and lid settings** (Thiết đặt nút nguồn điện, nút ngủ và nắp) (từ ngữ có thể khác nhau tùy theo sản phẩm), chọn **When I press the sleep button** (Khi tôi nhấn nút ngủ) và sau đó chọn **Hibernate** (Ngủ đông).
 - **Nắp** (chỉ một số sản phẩm) Trong phần **Power and sleep buttons and lid settings** (Thiết đặt nút nguồn điện, nút ngủ và nắp) (từ ngữ có thể khác nhau tùy theo sản phẩm), chọn **When I close the lid** (Khi tôi đóng nắp) và sau đó chọn **Hibernate** (Ngủ đông).
 - **Power menu** (Menu nguồn)—Chọn **Change Settings that are currently unavailable** (Thay đổi các Thiết đặt hiện thời không sẵn dùng) và sau đó, trong phần **Shutdown settings** (Thiết đặt tắt máy), chọn hộp chọn **Hibernate** (Ngủ đông).
Menu Power (Menu Nguồn) có thể được kết nối bằng cách chọn nút **Start** (Bắt đầu).
4. Chọn **Save changes** (Lưu thay đổi).
 - ▲ Để bắt đầu chế độ Hibernation (Ngủ đông), sử dụng phương pháp mà bạn đã kích hoạt ở bước 3.
 - ▲ Để thoát chế độ Hibernation (Ngủ đông), nhấn nhanh nút nguồn.



GHI CHÚ: Nếu bạn đã thiết đặt mật khẩu bắt buộc để thoát chế độ Ngủ đông, bạn phải nhập mật khẩu Windows của mình trước khi công việc của bạn trở lại màn hình.

Tắt máy tính




THẬN TRỌNG: Những thông tin chưa được lưu sẽ bị mất khi máy tính tắt. Đảm bảo lưu công việc của bạn trước khi tắt máy tính.

Lệnh Tắt máy đóng tất cả các chương trình đang mở, bao gồm hệ điều hành và sau đó tắt màn hình và máy tính.

Tắt máy tính khi không sử dụng máy tính và ngắt khỏi nguồn điện ngoài trong một thời gian dài.

Quy trình được khuyến cáo sử dụng là dùng lệnh Shut down của Windows.


 **GHI CHÚ:** Nếu máy tính đang ở trạng thái Ngủ hoặc Ngủ đông, trước tiên thoát chế độ Ngủ hoặc Ngủ đông bằng cách nhấn nhanh nút nguồn.



1. Lưu công việc của bạn lại và đóng tất cả các chương trình đang mở.
2. Chọn nút **Start** (Bắt đầu), chọn biểu tượng **Power** (Nguồn) rồi sao đó chọn **Shut down** (Tắt máy).

Nếu máy tính không phản hồi và bạn không thể áp dụng quy trình tắt máy trước đó, hãy thử các quy trình khẩn cấp sau đây theo thứ tự như sau:

- Nhấn **ctrl+alt+delete**, chọn biểu tượng **Power** (Nguồn), rồi sau đó chọn **Shut down** (Tắt máy).
- Nhấn và giữ nút nguồn trong ít nhất 10 giây.


Sử dụng biểu tượng Nguồn và Tùy chọn Nguồn

Biểu tượng Nguồn  nằm trên thanh tác vụ Windows. Biểu tượng Nguồn cho phép bạn nhanh chóng truy cập các thiết lập nguồn và xem mức sạc pin còn lại.

- Để xem phần trăm mức sạc pin còn lại và kế hoạch nguồn điện hiện tại, đặt con trỏ chuột lên biểu tượng **Power** (Nguồn) .
- Để sử dụng Tùy chọn Nguồn, nhấp phải vào biểu tượng **Power** (Nguồn) , rồi chọn **Power Options** (Tùy chọn Nguồn).


Các biểu tượng Nguồn khác nhau cho biết máy tính đang chạy bằng pin hay nguồn điện ngoài. Đặt con trỏ chuột lên biểu tượng này cũng hiển thị thông báo cho biết pin đã đạt đến mức pin yếu hoặc rất thấp hay chưa.

Chạy bằng pin

 **CẢNH BÁO!** Để giảm các vấn đề có thể gây mất an toàn, chỉ sử dụng loại pin được cung cấp cùng máy tính, pin thay thế do HP cung cấp hoặc pin tương thích mua từ HP.

Khi pin đã sạc gần trong máy tính và máy tính không được cắm vào nguồn điện ngoài, lúc đó máy tính chạy bằng năng lượng pin. Khi máy tính đang tắt và được rút phích cắm điện khỏi nguồn điện ngoài, pin trong máy tính sẽ từ từ xả bớt. Máy tính hiển thị thông báo khi nào pin đạt mức thấp hoặc cực thấp.

Thời lượng pin máy tính khác nhau, tùy thuộc vào các thiết lập quản lý nguồn điện, các chương trình chạy trên máy tính, độ sáng màn hình, các thiết bị ngoài kết nối với máy tính và các yếu tố khác.

 **GHI CHÚ:** Khi bạn ngắt kết nối nguồn điện ngoài, độ sáng màn hình sẽ tự động giảm để tiết kiệm pin. Một số sản phẩm máy tính nhất định có thể chuyển đổi giữa các chế độ đồ họa để tiết kiệm mức pin.


Sử dụng HP Fast Charge (chỉ một số sản phẩm)

Tính năng HP Fast Charge cho phép bạn sạc pin nhanh máy tính của bạn. Thời gian sạc có thể dao động + /-10%. Tùy thuộc vào kiểu máy tính của bạn và bộ đổi nguồn AC của HP được cung cấp cho máy tính của bạn, HP Fast Charge hoạt động theo một trong các cách sau:

- Khi mức sạc pin còn lại trong khoảng từ không đến 50%, pin sẽ sạc đến 50% dung lượng đầy trong không quá 30 phút.
- Khi mức sạc pin còn lại trong khoảng từ không đến 90%, pin sẽ sạc đến 90% dung lượng đầy trong không quá 90 phút.

Để sử dụng tính năng HP Fast Charge, hãy tắt máy tính của bạn và sau đó kết nối bộ đổi nguồn AC với máy tính của bạn và nguồn điện bên ngoài.

Hiển thị sạc pin

Để xem phần trăm mức sạc pin còn lại và kế hoạch nguồn điện hiện tại, đặt con trỏ chuột lên biểu tượng **Power** (Nguồn) .

Tìm kiếm thông tin pin trong HP Support Assistant (chỉ một số sản phẩm)

Để truy cập thông tin về pin:

1. Gõ `support` (hỗ trợ) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ rồi chọn ứng dụng **HP Support Assistant**.
– hoặc –
Chọn biểu tượng dấu hỏi trong thanh tác vụ.
2. Chọn **My PC** (PC của tôi), chọn tab **Diagnostics and tools** (Chẩn đoán và công cụ) sau đó chọn **HP Battery Check** (Kiểm tra Pin HP). Nếu HP Battery Check (Kiểm tra Pin HP) cho biết rằng pin của bạn phải được thay, liên hệ với bộ phận hỗ trợ.

HP Support Assistant cung cấp các công cụ và thông tin sau về pin:

- HP Battery Check (Kiểm tra Pin HP)
- Thông tin về loại pin, thông số kỹ thuật, tuổi thọ và dung lượng

Tiết kiệm nguồn pin


Để tiết kiệm nguồn pin và tối đa hóa thời lượng pin:


- Giảm độ sáng màn hình.
- Chọn cài đặt **Power saver** (Bộ bảo vệ nguồn điện) trong Power Options (Tùy chọn Nguồn điện).
- Tắt các thiết bị không dây khi bạn không sử dụng chúng.
- Ngắt kết nối thiết bị ngoài không được sử dụng mà không được cắm vào nguồn điện ngoài, chẳng hạn như ổ đĩa cứng ngoài được kết nối với cổng USB.
- Dừng, tắt hoặc tháo bất kỳ thẻ phương tiện lưu trữ ngoài nào mà bạn không sử dụng.
- Trước khi bạn rời công việc, kích hoạt chế độ Ngủ hoặc tắt máy tính.

nhận dạng mức pin thấp

Khi pin là nguồn điện duy nhất cho máy tính hạ xuống một mức pin thấp hoặc rất thấp, hoạt động sau đây sẽ xảy ra:

- Đèn báo sạc pin (chỉ một số sản phẩm) cho biết mức pin thấp hoặc rất thấp.
- hoặc –

- Biểu tượng Nguồn  cho biết thông báo pin yếu hoặc rất yếu.

 **GHI CHÚ:** Để biết thêm thông tin về biểu tượng Nguồn, xem [Sử dụng biểu tượng Nguồn và Tùy chọn Nguồn thuộc trang 33](#).

Máy tính sẽ thực hiện các thao tác sau đây khi mức pin rất thấp:

- Nếu chế độ Ngủ đông bị vô hiệu hóa và máy tính đang trên hoặc trong trạng thái Ngủ, thì máy tính sẽ vẫn giữ ở trạng thái Ngủ trong một thời gian ngắn, sau đó tắt và bị mất bất kỳ thông tin nào chưa được lưu.
- Nếu chế độ Ngủ đông được kích hoạt và máy tính đang bật hoặc trong trạng thái Ngủ, máy tính kích hoạt chế độ Ngủ đông.

Xử lý mức pin thấp

Xử lý mức pin thấp khi sử dụng được nguồn điện ngoài

Kết nối một trong những thứ sau vào máy tính và vào nguồn điện ngoài:

- Bộ đổi nguồn AC
- Thiết bị ghép nối hoặc thiết bị mở rộng tùy chọn
- Bộ đổi nguồn điện năng tùy chọn, được mua riêng như một phụ kiện của HP

Xử lý mức pin thấp khi không sử dụng được nguồn điện ngoài

Lưu công việc của bạn và tắt máy tính.

Giải quyết mức pin yếu khi máy tính không thể thoát khỏi chế độ Ngủ đông

1. Kết nối bộ đổi nguồn AC vào máy tính và vào nguồn điện ngoài.
2. Thoát chế độ Ngủ đông bằng cách nhấn nút nguồn.

Pin lắp bởi nhà sản xuất

Để theo dõi trạng thái của pin hoặc xem pin có còn vào điện nữa hay không, chạy HP Battery Check (Kiểm tra Pin HP) trong ứng dụng HP Support Assistant (chỉ với một số sản phẩm).

1. Gõ `support` (hỗ trợ) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ rồi chọn ứng dụng **HP Support Assistant**.
– hoặc –
Chọn biểu tượng dấu hỏi trong thanh tác vụ.
2. Chọn **My PC** (PC của tôi), chọn tab **Diagnostics and tools** (Chẩn đoán và công cụ) sau đó chọn **HP Battery Check** (Kiểm tra Pin HP). Nếu HP Battery Check (Kiểm tra Pin HP) cho biết rằng pin của bạn phải được thay, liên hệ với bộ phận hỗ trợ.

Người dùng không thể dễ dàng tự thay thế [các] pin trong sản phẩm này. Việc tháo ra hoặc thay pin có thể ảnh hưởng đến phạm vi bảo hành của bạn. Nếu pin không sạc được nữa, liên hệ bộ phận hỗ trợ.

Khi pin đã hết tuổi thọ, không vứt bỏ pin cùng với rác thải sinh hoạt chung. Làm theo pháp luật và quy định sở tại trong khu vực của bạn để vứt bỏ pin.

Chạy trên nguồn điện ngoài

Để biết thông tin về việc kết nối với nguồn bên ngoài, tham khảo áp phích *Hướng dẫn Cài đặt* được cung cấp trong hộp máy tính.

Máy tính sẽ không sử dụng nguồn điện pin khi máy được kết nối với nguồn điện bên ngoài qua bộ đổi nguồn AC được chấp thuận hoặc thiết bị ghép nối/thiết bị mở rộng tùy chọn.


⚠ CẢNH BÁO! Để giảm thiểu các vấn đề về an toàn tiềm ẩn, chỉ sử dụng bộ đổi nguồn AC được cung cấp cùng máy tính, bộ đổi nguồn AC thay thế do HP cung cấp hoặc bộ đổi nguồn AC tương thích mua từ HP.

⚠ CẢNH BÁO! Không sạc pin máy tính khi bạn đang ở trên máy bay.


Kết nối máy tính với nguồn điện ngoài trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Khi sạc hoặc hiệu chỉnh pin
- Khi cài đặt hoặc cập nhật phần mềm hệ thống
- Khi cập nhật hệ thống BIOS
- Khi ghi thông tin vào đĩa (chỉ một số sản phẩm)
- Khi chạy Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa) trên máy tính có ổ đĩa cứng bên trong
- Khi thực hiện sao lưu dự phòng hoặc khôi phục

Khi bạn kết nối máy tính với nguồn điện ngoài:

- Pin bắt đầu được sạc.
- Độ sáng màn hình tăng.
- Biểu tượng Nguồn  thay đổi diện mạo.

Khi bạn ngắt kết nối với nguồn điện bên ngoài:

- Máy tính chuyển sang dùng năng lượng pin.
- Độ sáng màn hình sẽ tự động giảm để tiết kiệm mức pin.
- Biểu tượng Nguồn  thay đổi diện mạo.

7 Bảo trì máy tính của bạn


Điều quan trọng là tiến hành bảo trì thường xuyên để giữ máy tính của bạn trong điều kiện tối ưu. Chương này giải thích cách sử dụng các công cụ như Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa) và Disk Cleanup (Dọn Đĩa). Nó cũng đưa ra các hướng dẫn cho việc cập nhật các chương trình và trình điều khiển, các bước để dọn dẹp máy tính, và các mẹo để đi du lịch với (hoặc vận chuyển) máy tính.

Cải thiện hiệu suất

Bạn có thể cải thiện hiệu suất của máy tính của bạn bằng cách thực hiện công việc bảo trì thường xuyên với các công cụ như Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa) và Disk Cleanup (Dọn Đĩa).

Sử dụng Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa)

HP khuyến cáo sử dụng Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa) để chống phân mảnh ổ cứng của bạn ít nhất một lần mỗi tháng.

 **GHI CHÚ:** Không cần thiết phải chạy Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa) trên ổ đĩa thể rắn.

Để chạy Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa):

1. Kết nối máy tính với nguồn AC.
2. Gõ `defragment` (chống phân mảnh) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ rồi chọn **Defragment and Optimize Drives** (Chống phân mảnh và Tối ưu hóa Ổ đĩa).
3. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

Để biết thêm thông tin, truy cập phần Help (Trợ giúp) của phần mềm Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa).

Sử dụng Disk Cleanup (Dọn Đĩa)

Sử dụng Disk Cleanup (Dọn Đĩa) để tìm kiếm các tệp không cần thiết trong ổ cứng mà bạn có thể an toàn xóa đi nhằm giải phóng dung lượng đĩa và giúp máy tính chạy hiệu quả hơn.

Để chạy Disk Cleanup (Dọn Đĩa):


1. Gõ `disk` (đĩa) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ, và sau đó chọn **Disk Cleanup** (Dọn Đĩa).
2. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.


Sử dụng HP 3D DriveGuard (chỉ một số sản phẩm)

HP 3D DriveGuard bảo vệ ổ cứng bằng cách dừng ổ đĩa và chấm dứt các yêu cầu dữ liệu trong một trong hai tình huống sau:

- Bạn đánh rơi máy tính.
- Bạn di chuyển máy tính với màn hình đóng khi máy tính đang chạy bằng nguồn pin.

Một khoảng thời gian ngắn sau khi chấm dứt một trong các sự kiện này, HP 3D DriveGuard đưa ổ cứng trở lại trạng thái vận hành bình thường.

 **GHI CHÚ:** Chỉ có ổ cứng gắn trong mới được HP 3D DriveGuard bảo vệ. Ổ cứng được lắp trong thiết bị ghép nối tùy chọn hoặc được kết nối với cổng USB không được HP 3D DriveGuard bảo vệ.

 **GHI CHÚ:** Vì các ổ trạng thái thuần nhất (SSD) thiếu các chi tiết động, HP 3D DriveGuard là không cần thiết cho các ổ đĩa này.

Xác định trạng thái HP 3D DriveGuard

Đèn ổ cứng trên máy tính đổi màu để cho biết ổ đĩa trong khoang ổ cứng chính và/hoặc ổ đĩa trong khoang ổ cứng phụ (chỉ một số sản phẩm) đã dừng.

Cập nhật chương trình và trình điều khiển

HP khuyến cáo bạn nên cập nhật các chương trình và trình điều khiển của bạn một cách thường xuyên. Các bản cập nhật có thể giải quyết các vấn đề và mang lại các tính năng và tùy chọn mới cho máy tính của bạn. Ví dụ: các thành phần đồ họa cũ có thể không hoạt động tốt với những phần mềm chơi game mới nhất. Nếu không có trình điều khiển mới nhất, bạn sẽ không tận dụng tối ưu thiết bị của bạn.

Truy cập <http://www.hp.com/support> để tải xuống phiên bản mới nhất của các chương trình và trình điều khiển HP. Ngoài ra, đăng ký nhận thông báo cập nhật tự động khi các bản cập nhật sử dụng được.


Nếu bạn muốn cập nhật các chương trình và trình điều khiển của mình, làm theo các hướng dẫn sau:

1. Gõ `support` (hỗ trợ) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ rồi chọn ứng dụng **HP Support Assistant**.
– hoặc –
Nhấp vào biểu tượng dấu hỏi trong thanh tác vụ.
2. Chọn **My PC** (PC của tôi), chọn tab **Updates** (Cập nhật) rồi chọn **Check for updates and messages** (Kiểm tra cập nhật và thông báo).
3. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

Vệ sinh máy tính của bạn

Sử dụng các sản phẩm sau để vệ sinh máy tính của bạn một cách an toàn:

- Dimethyl benzyl amoni clorua nồng độ tối đa 0,3 phần trăm (ví dụ, khăn lau dùng một lần, có theo nhiều thương hiệu)
- Nước rửa kính không cồn
- Dung dịch nước và xà bông nhẹ
- Khăn vải lau sợi microfiber hoặc vải da (vải không tĩnh điện và không dầu) dạng khô
- Khăn lau bằng vải chống tĩnh điện

 **THẬN TRỌNG:** Tránh các dung môi có tính tẩy mạnh có thể gây tổn hại vĩnh viễn cho máy tính của bạn. Nếu bạn không biết chắc sản phẩm làm sạch nào an toàn cho máy tính của bạn, kiểm tra các lượng chất trong sản phẩm để đảm bảo các thành phần như cồn, axeton, amoni clorua, metylen clorua và hydrocacbon không được bao gồm trong sản phẩm.

Vật liệu dạng sợi, chẳng hạn như khăn giấy, có thể làm trầy xước máy tính. Theo thời gian, các hạt bụi bẩn và chất tẩy rửa có thể bị kẹt lại trong các vết trầy xước.

Quy trình vệ sinh

Thực hiện theo các quy trình trong phần này để vệ sinh máy tính của bạn một cách an toàn.

⚠ CẢNH BÁO! Để ngăn ngừa điện giật hoặc hư hỏng cho các linh kiện, không cố gắng làm sạch máy tính của bạn khi máy đang bật.

1. Tắt máy tính.
2. Ngắt kết nối nguồn AC.
3. Ngắt kết nối với tất cả các thiết bị đang chạy bằng điện bên ngoài.

⚠ THẬN TRỌNG: Để tránh gây hư hỏng cho các cấu phần bên trong, không phun chất tẩy rửa hoặc chất lỏng trực tiếp lên bất kỳ bề mặt nào của máy tính. Chất lỏng nhỏ giọt trên bề mặt có thể gây tổn hại vĩnh viễn cho các cấu phần bên trong.

Làm sạch màn hình

Nhẹ nhàng lau sạch màn hình bằng vải mềm không có xơ vải và được làm ẩm bằng nước lau kính không chứa cồn. Đảm bảo rằng màn hình đã khô trước khi đóng máy tính lại.

Vệ sinh các mặt hoặc vỏ máy

Để làm vệ sinh các mặt bên hoặc vỏ máy, dùng vải vi sợi mềm hoặc vải da, làm ẩm bằng một trong những dung dịch tẩy rửa được liệt kê trước đó hoặc sử dụng khăn lau dùng một lần được chấp nhận.

📝 GHI CHÚ: Khi làm vệ sinh vỏ máy, lau theo chuyển động tròn để hỗ trợ loại bỏ bụi bẩn và các mảnh vụn.

Vệ sinh Bàn di chuột, bàn phím hoặc con chuột (chỉ một số sản phẩm)

⚠ CẢNH BÁO! Để giảm nguy cơ bị giật điện hoặc gây hư hỏng cho các cấu phần bên trong, không dùng các đầu hút của máy hút bụi để làm sạch bàn phím. Máy hút bụi có thể để lại các mảnh vụn trong nhà lên mặt bàn phím.

⚠ THẬN TRỌNG: Để tránh gây hư hỏng cho các cấu phần bên trong, không cho phép chất lỏng nhỏ xuống giữa các phím.

- Để làm sạch Bàn di chuột, bàn phím hoặc chuột, sử dụng một miếng vải mềm sợi nhỏ hoặc vải da được làm ẩm bằng một trong những dung dịch tẩy rửa được liệt kê trước đó hoặc sử dụng khăn lau dùng một lần được chấp nhận.
- Để ngăn không cho các phím bị dính lại và để loại bỏ bụi, xơ và các mảnh vụn khỏi bàn phím, sử dụng bình xịt khí nén có ống nối dài.

Mang theo máy khi đi ra ngoài hoặc vận chuyển máy tính của bạn

Nếu bạn phải mang đi hoặc vận chuyển máy tính của bạn, làm theo các mẹo sau để giữ an toàn cho thiết bị của bạn.

- Chuẩn bị cho máy tính để mang đi hoặc để vận chuyển:

- Sao lưu các thông tin của bạn vào một ổ đĩa ngoài.
- Tháo tất cả các đĩa và tất cả các thẻ phương tiện ngoài, như thẻ nhớ.
- Tắt sau đó ngắt kết nối tất cả các thiết bị ngoài.
- Tắt máy tính.
- Mang theo bản sao lưu các thông tin của bạn. Giữ bản sao lưu tách biệt khỏi máy tính.
- Khi đi bằng máy bay, mang máy tính như hành lý xách tay; không đem gửi máy tính chung với phần hành lý còn lại của bạn.


⚠ THẬN TRỌNG: Tránh để ổ đĩa tiếp xúc với từ trường. Các thiết bị bảo mật có từ trường bao gồm các thiết bị quét toàn thân và gậy quét an ninh tại sân bay. Bảng tải và các thiết bị an ninh tương tự tại sân bay có chức năng kiểm tra hành lý xách tay đều sử dụng tia X thay vì từ tính, vì thế sẽ không làm hỏng ổ đĩa.

- Nếu bạn có kế hoạch sử dụng máy tính trên chuyến bay, lắng nghe thông báo trên máy bay về việc khi nào bạn được phép sử dụng máy tính. Có được sử dụng máy tính trên máy bay hay không là quyết định của hãng hàng không.
- Nếu bạn sắp vận chuyển máy tính hoặc ổ đĩa, dùng bao bì bảo vệ phù hợp và gắn nhãn "ĐỂ VỠ" trên bao bì.
- Việc sử dụng các thiết bị không dây có thể bị hạn chế trong một số môi trường. Những hạn chế này có thể áp dụng khi đang trên máy bay, trong bệnh viện, gần những vật liệu nổ và ở những vị trí nguy hiểm. Nếu bạn không chắc về chính sách được áp dụng đối với việc sử dụng một thiết bị không dây trong máy tính của bạn, đề nghị cho phép sử dụng máy tính trước khi bật máy lên.
- Nếu bạn đang đi du lịch quốc tế, làm theo những gợi ý sau:
 - Kiểm tra các quy định hải quan liên quan đến máy tính ở mỗi quốc gia hoặc khu vực trong hành trình của bạn.
 - Kiểm tra các yêu cầu dây điện và bộ chuyển đổi cho mỗi vị trí mà bạn có kế hoạch sử dụng máy tính. Điện áp, tần số và cấu hình phích cắm sẽ khác nhau.

⚠ CẢNH BÁO! Để giảm nguy cơ bị điện giật, hỏa hoạn hoặc gây hư hỏng cho thiết bị, không cố gắng nạp năng lượng cho máy tính bằng bộ chuyển đổi điện áp được bán cho thiết bị.

8 Bảo mật máy tính và thông tin của bạn

Bảo mật máy tính là cần thiết để bảo vệ tính bảo mật, tính nguyên vẹn và tính khả dụng của thông tin. Các giải pháp bảo mật chuẩn được cung cấp bởi hệ điều hành Windows, ứng dụng HP, Setup Utility (BIOS) và phần mềm bên thứ ba khác có thể giúp bảo vệ máy tính của bạn khỏi nhiều nguy cơ khác nhau, như virus, sâu máy tính và các loại mã độc khác.

 **QUAN TRỌNG:** Một số tính năng bảo mật được liệt kê trong chương này có thể không khả dụng trên máy tính của bạn.

Sử dụng mật khẩu

Mật khẩu là một nhóm các ký tự bạn chọn để bảo vệ thông tin máy tính của mình và để bảo vệ các giao dịch trực tuyến. Có thể cài đặt nhiều loại mật khẩu. Ví dụ: khi bạn cài đặt máy tính của mình lần đầu tiên, bạn được yêu cầu tạo mật khẩu người dùng để bảo mật máy tính của bạn. Có thể cài đặt mật khẩu bổ sung trong Windows hoặc trong HP Setup Utility (BIOS) được cài đặt trước trên máy tính của bạn.

Bạn có thể nhận thấy thật hữu ích khi sử dụng cùng một mật khẩu cho tính năng Setup Utility (BIOS) và cho tính năng bảo mật của Windows.

Để tạo và lưu mật khẩu, sử dụng các mẹo sau:

- Để giảm thiểu nguy cơ bị khóa không cho vào máy tính, ghi lại từng mật khẩu và lưu giữ nó ở nơi an toàn cách xa máy tính. Không lưu mật khẩu vào một tệp trên máy tính.
- Khi tạo mật khẩu, thực hiện theo các yêu cầu do chương trình thiết lập.
- Thay đổi mật khẩu của bạn ít nhất mỗi 3 tháng.
- Mật khẩu lý tưởng là mật khẩu dài có chữ cái, dấu câu, ký hiệu và số.
- Trước khi bạn gửi máy tính đi bảo dưỡng, sao lưu các tệp, xóa các tệp bí mật, rồi xóa tất cả các cài đặt mật khẩu.

Để biết thêm thông tin về mật khẩu Windows, ví dụ như mật khẩu trình bảo vệ màn hình:

- ▲ Gõ `support` (hỗ trợ) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ rồi chọn ứng dụng **HP Support Assistant**.

– hoặc –

Nhấp vào biểu tượng dấu hỏi trong thanh tác vụ.

Cài đặt mật khẩu Windows


Mật khẩu	Chức năng
Mật khẩu người dùng	Bảo vệ quyền truy cập vào tài khoản người dùng Windows.
Mật khẩu quản trị viên	Bảo vệ truy cập cấp quản trị viên vào nội dung trên máy tính.


GHI CHÚ: Mật khẩu này không thể sử dụng để truy cập nội dung Setup Utility (BIOS).

Cài đặt mật khẩu Setup Utility (BIOS)

Mật khẩu	Chức năng
Mật khẩu quản trị viên	<ul style="list-style-type: none">Phải được nhập mỗi lần bạn truy cập Setup Utility (BIOS).Nếu bạn quên mật khẩu quản trị viên của bạn, bạn không thể truy cập Setup Utility (BIOS).
Mật khẩu bật nguồn	<ul style="list-style-type: none">Phải được nhập mỗi lần bạn bật hoặc khởi động lại máy tính.Nếu bạn quên mật khẩu bật nguồn của bạn, bạn không thể bật hoặc khởi động lại máy tính.

Để cài đặt, thay đổi hoặc xóa mật khẩu quản trị viên hoặc mật khẩu bật nguồn trong Setup Utility (BIOS):

 **THẬN TRỌNG:** Hết sức thận trọng khi thực hiện thay đổi trong Setup Utility (BIOS). Lỗi xảy ra có thể khiến cho máy tính không hoạt động đúng cách.

 **GHI CHÚ:** Để khởi động Setup Utility, máy tính của bạn phải ở chế độ máy tính xách tay và bạn phải sử dụng bàn phím gắn vào máy tính xách tay của mình. Bàn phím trên màn hình hiển thị ở chế độ máy tính bảng sẽ không thể truy cập vào Setup Utility này.

1. Khởi động Setup Utility (BIOS):

- Máy tính hoặc máy tính bảng có bàn phím:
 - ▲ Mở hoặc khởi động lại máy tính, nhấn nhanh phím **esc**, sau đó nhấn **f10**.
- Máy tính bảng không có bàn phím:
 - Bật hoặc khởi động lại máy tính bảng, và sau đó nhanh chóng nhấn giữ nút tăng âm lượng.
 - hoặc -
 - Bật hoặc khởi động lại máy tính bảng, và sau đó nhanh chóng nhấn giữ nút giảm âm lượng.
 - hoặc -
 - Bật hoặc khởi động lại máy tính bảng, và sau đó nhanh chóng nhấn giữ nút Windows.
 - Nhấn **f10**.

2. Chọn **Security** (Bảo mật) và sau đó làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.


Những thay đổi của bạn sẽ có hiệu lực khi khởi động lại máy tính.

Sử dụng Windows Hello (chỉ một số sản phẩm)

Trên các sản phẩm được trang bị đầu đọc dấu vân tay hoặc một máy ảnh hồng ngoại, bạn có thể sử dụng Windows Hello để đăng nhập bằng cách vuốt ngón tay của bạn hoặc nhìn vào máy ảnh.

Để thiết lập Windows Hello, làm theo các bước sau:

1. Chọn nút **Start** (Bắt đầu), chọn **Settings** (Thiết đặt), chọn **Accounts** (Tài khoản), rồi chọn tùy chọn **Sign-in** (Đăng nhập).
2. Trong phần **Windows Hello**, thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để thêm cả mật khẩu và PIN dạng số, rồi đăng ký ID dấu vân tay hoặc khuôn mặt của bạn.

 **GHI CHÚ:** Mã PIN không bị giới hạn về độ dài, nhưng chỉ được bao gồm số. Không được phép sử dụng chữ cái hoặc ký tự đặc biệt.

Sử dụng phần mềm bảo mật Internet

Khi bạn sử dụng máy tính của bạn để truy cập email, mạng hoặc Internet, máy tính của bạn có khả năng tiếp xúc với các virus máy tính, phần mềm gián điệp và các mối đe dọa trực tuyến khác. Để giúp bảo vệ máy tính của bạn, phần mềm bảo mật Internet, bao gồm các tính năng chống virus và tường lửa, có thể được cài đặt trước trên máy tính của bạn như một bản thử nghiệm. Để bảo vệ máy liên tục trước những virus mới được phát hiện và các rủi ro bảo mật khác, phần mềm bảo mật phải luôn được cập nhật. Chúng tôi đặc biệt khuyến nghị bạn nên nâng cấp các bản thử nghiệm phần mềm bảo mật hoặc mua phần mềm bạn muốn để bảo vệ toàn diện cho máy tính của bạn.

Sử dụng phần mềm diệt virus

Virus máy tính có thể vô hiệu hóa các chương trình, tiện ích hoặc hệ điều hành hoặc khiến chúng hoạt động bất thường. Phần mềm diệt virus có thể phát hiện hầu hết các virus, tiêu diệt chúng và trong hầu hết các trường hợp, sửa chữa bất kỳ hư hại nào mà những virus này gây ra.

Để cung cấp bảo vệ liên tục chống lại virus mới được phát hiện, phần mềm diệt virus phải luôn được cập nhật.

Chương trình diệt virus có thể được cài đặt trước trên máy tính của bạn. Chúng tôi thực sự khuyên bạn nên sử dụng chương trình diệt virus theo lựa chọn của bạn để bảo vệ toàn diện cho máy tính của bạn.

Để biết thêm thông tin về virus máy tính, gõ `support` (hỗ trợ) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ rồi chọn ứng dụng **HP Support Assistant**.

– hoặc –

Nhấp vào biểu tượng dấu hỏi trong thanh tác vụ.

Sử dụng phần mềm tường lửa

Tường lửa được thiết kế để ngăn chặn truy cập trái phép vào hệ thống hoặc mạng. Tường lửa có thể là phần mềm bạn cài đặt trên máy tính và/hoặc mạng của mình hoặc nó có thể là một kết hợp cả phần cứng và phần mềm.

Có hai loại tường lửa nên xem xét:

- Tường lửa trên máy chủ—Phần mềm chỉ bảo vệ máy tính cài đặt phần mềm đó.
- Tường lửa dựa trên mạng—Được cài đặt giữa DSL hoặc modem cáp của bạn và mạng gia đình của bạn để bảo vệ tất cả các máy tính trên mạng.

Khi cài đặt tường lửa trên một hệ thống, tất cả các dữ liệu được gửi đến và từ hệ thống sẽ được giám sát và so sánh với một tập hợp tiêu chí bảo mật do người dùng xác định. Bất kỳ dữ liệu nào không đáp ứng những tiêu chí đó sẽ bị chặn.

Cài đặt bản cập nhật phần mềm

Phần mềm HP, phần mềm Windows và phần mềm bên thứ ba được cài đặt trên máy tính của bạn phải được cập nhật thường xuyên để sửa các vấn đề về bảo mật và cải thiện hiệu suất của phần mềm.

⚠ THẬN TRỌNG: Microsoft gửi thông báo về cập nhật Windows, có thể bao gồm cập nhật về bảo mật. Để bảo vệ máy tính khỏi các lỗ hổng bảo mật và virus máy tính, cài đặt tất cả các bản cập nhật từ Microsoft ngay khi bạn nhận được thông báo.

Bạn có thể cài đặt các bản cập nhật này tự động.

Để xem hoặc thay đổi các thiết lập:

1. Chọn nút **Start** (Bắt đầu), chọn **Settings** (Thiết đặt) rồi chọn **Update & security** (Cập nhật & bảo mật).
2. Chọn **Windows Update** (Cập nhật Windows) và sau đó làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.
3. Để lên lịch thời gian cài đặt bản cập nhật, chọn **Advanced options** (Tùy chọn nâng cao) rồi làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

Sử dụng HP Managed Services (chỉ một số sản phẩm)

HP Managed Services là một giải pháp CNTT trên nền đám mây cho phép các doanh nghiệp quản lý và bảo vệ tài sản công ty một cách hiệu quả. HP Managed Services giúp bảo vệ thiết bị chống lại phần mềm độc hại và các cuộc tấn công khác, theo dõi tình trạng thiết bị và giúp bạn giảm bớt thời gian cho việc giải quyết các vấn đề về thiết bị và bảo mật. Bạn có thể nhanh chóng tải về và cài đặt phần mềm này, rất hiệu quả về mặt chi phí so với các giải pháp nội bộ truyền thống. Để biết thêm thông tin, xem <https://www.hptouchpointmanager.com/>.

Bảo mật mạng không dây của bạn

Khi bạn cài đặt mạng WLAN hoặc truy cập vào mạng WLAN hiện có, luôn bật tính năng bảo mật để bảo vệ mạng của bạn khỏi bị truy cập trái phép. Mạng WLAN tại các khu vực công cộng (điểm truy cập) như quán cà phê và các sân bay có thể không được bảo mật.

Sao lưu các ứng dụng phần mềm và thông tin của bạn


Thường xuyên sao lưu các ứng dụng phần mềm và thông tin của bạn để tránh bị mất vĩnh viễn hoặc bị tổn hại do bị virus tấn công hay phần mềm hoặc phần cứng không hoạt động.

Sử dụng cáp an toàn tùy chọn (chỉ một số sản phẩm)


Cáp an toàn (mua riêng) được thiết kế để hoạt động như một vật cản, nhưng nó có thể không ngăn được việc máy tính bị sử dụng sai hoặc bị lấy cắp. Để kết nối cáp an toàn với máy tính của bạn, làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị.

9 Sử dụng Setup Utility (BIOS)

Setup Utility, hay Basic Input/Output System (Hệ thống Xuất/Nhập Cơ bản) (BIOS), kiểm soát sự liên hệ giữa các thiết bị đầu ra và đầu vào trên hệ thống (như là ổ đĩa, màn hình, bàn phím, chuột và máy in). Setup Utility (BIOS) bao gồm các cài đặt dùng cho các loại thiết bị đã được cài đặt, trình tự khởi động của máy tính và dung lượng hệ thống cũng như bộ nhớ mở rộng.

 **GHI CHÚ:** Để khởi động Setup Utility trên những chiếc máy tính có thể chuyển đổi, máy tính của bạn phải ở chế độ máy tính xách tay và bạn phải sử dụng bàn phím gắn vào máy tính xách tay của mình.

Khởi động Setup Utility (BIOS)

 **THẬN TRỌNG:** Hết sức thận trọng khi thực hiện thay đổi trong Setup Utility (BIOS). Lỗi xảy ra có thể khiến cho máy tính không hoạt động đúng cách.

- ▲ Mở hoặc khởi động lại máy tính, nhấn nhanh phím **esc**, sau đó nhấn **f10**.

Cập nhật Setup Utility (BIOS)

Phiên bản cập nhật của Setup Utility (BIOS) có thể có sẵn trên trang web HP.

Hầu hết các bản cập nhật BIOS trên trang web HP đều được gói trong tệp nén có tên là *SoftPaqs*.

Một số gói tải xuống chứa tệp có tên *Readme.txt*, tệp này chứa thông tin về cài đặt và xử lý sự cố với tệp.

Xác định phiên bản BIOS

Để quyết định xem bạn có cần cập nhật Setup Utility (BIOS) hay không, trước tiên hãy xác định phiên bản BIOS trên máy tính của bạn.

Để khám phá thông tin về phiên bản BIOS (còn được gọi là *ROM date* (ngày ROM) và *System BIOS* (BIOS Hệ thống)), hãy sử dụng một trong các tùy chọn sau:

- HP Support Assistant
 1. Gõ `support` (hỗ trợ) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ rồi chọn ứng dụng **HP Support Assistant**.
 - hoặc –
 2. Nhấp vào biểu tượng dấu hỏi trong thanh tác vụ.
 2. Chọn **My PC** (Máy tính của tôi) và sau đó chọn **Specifications** (Thông số kỹ thuật).
- Setup Utility (BIOS)
 1. Khởi động Setup Utility (BIOS) (xem [Khởi động Setup Utility \(BIOS\) thuộc trang 45](#)).
 2. Chọn **Main** (Chính), chọn **System Information** (Thông tin Hệ thống) và sau đó ghi lại thông tin về phiên bản BIOS.
 3. Chọn **Exit** (Thoát), chọn **No** (Không), và sau đó làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

Để kiểm tra các phiên bản BIOS mới hơn, xem [Tải xuống bản cập nhật BIOS thuộc trang 46](#).

Tải xuống bản cập nhật BIOS

⚠ THẬN TRỌNG: Để giảm nguy cơ làm hỏng máy tính hoặc cài đặt không thành công, chỉ tải xuống và cài đặt bản cập nhật BIOS khi máy tính được kết nối với nguồn điện ngoài đáng tin cậy bằng bộ đổi nguồn AC. Không tải xuống hoặc cài đặt bản cập nhật BIOS trong khi máy tính đang chạy bằng nguồn pin, được cắm vào thiết bị ghép nối tùy chọn hoặc được kết nối với nguồn điện ngoài tùy chọn. Trong khi tải xuống và cài đặt, thực hiện theo các hướng dẫn sau:

- Không ngắt kết nối nguồn khỏi máy tính bằng cách rút phích cắm dây điện khỏi ổ cắm AC.
- Không tắt máy tính hoặc khởi tạo chế độ Sleep (Ngủ).
- Không cắm, tháo, kết nối hoặc ngắt kết nối bất kỳ thiết bị, cáp hoặc dây nào.

📝 GHI CHÚ: Nếu máy tính của bạn được kết nối vào mạng, hãy hỏi ý kiến quản trị viên mạng trước khi cài đặt bất kỳ bản cập nhật phần mềm nào, đặc biệt là các bản cập nhật BIOS hệ thống.

1. Gõ `support` (hỗ trợ) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ rồi chọn ứng dụng **HP Support Assistant**.
– hoặc –
Nhấp vào biểu tượng dấu hỏi trong thanh tác vụ.
2. Nhấp vào **Updates** (Thông tin cập nhật), và sau đó nhấp vào **Check for updates and messages** (Kiểm tra thông tin cập nhật và tin nhắn).
3. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.
4. Ở vùng tải xuống, thực hiện theo các bước sau:
 - a. Xác định bản cập nhật BIOS mới nhất và so sánh nó với phiên bản BIOS hiện được cài đặt trên máy tính của bạn. Nếu bản cập nhật mới hơn so với phiên bản BIOS của bạn, ghi lại ngày, tên và nhận dạng khác. Bạn có thể cần thông tin này để tìm bản cập nhật sau này, sau khi đã tải bản cập nhật xuống ổ đĩa cứng của bạn.
 - b. Hãy làm theo các chỉ dẫn trên màn hình để tải xuống lựa chọn của bạn vào ổ đĩa cứng.
Ghi lại đường dẫn đến vị trí trên ổ cứng của bạn nơi tải xuống cập nhật BIOS. Bạn sẽ cần truy cập vào đường dẫn này khi đã cài đặt bản cập nhật.

Quy trình cài đặt BIOS có thể khác nhau. Thực hiện theo mọi hướng dẫn xuất hiện trên màn hình sau khi tải xuống hoàn tất. Nếu không có hướng dẫn nào xuất hiện, hãy thực hiện theo các bước sau:

1. Gõ `file` (tệp) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ, và sau đó chọn **File Explorer**.
2. Nhấp chuột vào ổ đĩa cứng chỉ định của bạn. Ổ đĩa cứng chỉ định thường là Local Disk (C:).
3. Sử dụng đường dẫn ổ đĩa cứng mà bạn đã ghi lại trước đó, mở thư mục có chứa bản cập nhật.
4. Nhấp đúp vào tệp có phần mở rộng `.exe` (ví dụ: `filename.exe`).
Quá trình cài đặt BIOS bắt đầu.
5. Hoàn tất cài đặt bằng cách làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

📝 GHI CHÚ: Sau khi thông báo trên màn hình báo cáo rằng cài đặt thành công, bạn có thể xóa tệp đã tải xuống từ ổ đĩa cứng của mình.

10 Sử dụng HP PC Hardware Diagnostics

Sử dụng HP PC Hardware Diagnostics Windows

HP PC Hardware Diagnostics là tiện ích dựa trên Windows cho phép bạn chạy kiểm tra chẩn đoán để xác định xem phần cứng máy tính có đang hoạt động tốt hay không. Công cụ chạy trong hệ điều hành Windows để chẩn đoán lỗi phần cứng.

Nếu HP PC Hardware Diagnostics Windows không được cài đặt trên máy tính của bạn, trước tiên bạn phải tải xuống và cài đặt nó. Để tải xuống HP PC Hardware Diagnostics Windows, xem [Tải xuống HP PC Hardware Diagnostics Windows thuộc trang 47](#).


Sau khi HP PC Hardware Diagnostics Windows được cài đặt, làm theo các bước sau để truy cập từ Trợ giúp và Hỗ trợ HP hoặc Trợ lý Hỗ trợ HP.

1. Để truy cập HP PC Hardware Diagnostics Windows từ Trợ giúp và Hỗ trợ HP:
 - a. Chọn nút **Start** (Bắt đầu), và sau đó chọn **HP Help and Support** (Trợ giúp và Hỗ trợ HP).
 - b. Nhấp chuột phải vào **HP PC Hardware Diagnostics Windows**, chọn **More** (Thêm) và sau đó chọn **Run as administrator** (Chạy với tư cách là Quản trị viên).

– hoặc –

Để truy cập HP PC Hardware Diagnostics Windows từ Trợ lý Hỗ trợ HP:

- a. Gõ `support` (hỗ trợ) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ rồi chọn ứng dụng **HP Support Assistant**.
- hoặc –
- Chọn biểu tượng dấu hỏi trong thanh tác vụ.
- b. Chọn **Troubleshooting and fixes** (Xử lý sự cố).
 - c. Chọn **Diagnostics** (Chẩn đoán), và sau đó chọn **HP PC Hardware Diagnostics Windows**.
2. Khi công cụ mở ra, chọn loại kiểm tra chẩn đoán mà bạn muốn chạy, sau đó làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn muốn dừng kiểm tra chẩn đoán bất cứ lúc nào, chọn **Cancel** (Hủy).

3. Khi HP PC Hardware Diagnostics Windows phát hiện một sự thất bại mà đòi hỏi phải thay thế phần cứng, một mã ID thất bại 24 chữ được tạo ra. Để được hỗ trợ trong việc xử lý sự cố, liên hệ với bộ phận hỗ trợ và sau đó cung cấp mã ID Thất bại.

Tải xuống HP PC Hardware Diagnostics Windows

- Các chỉ dẫn tải xuống HP PC Hardware Diagnostics Windows chỉ được cung cấp bằng tiếng Anh.
- Bạn phải sử dụng máy tính Windows để tải xuống công cụ này vì chỉ các file .exe được cung cấp.

Tải xuống phiên bản HP PC Hardware Diagnostics Windows mới nhất

Để tải xuống HP PC Hardware Diagnostics, làm theo các bước sau:

1. Truy cập <http://www.hp.com/go/techcenter/pcdiags>. Trang chủ Chẩn đoán PC HP sẽ được hiển thị.
2. Trong phần **HP PC Hardware Diagnostics**, chọn **Download** (Tải xuống), và sau đó chọn vị trí cài đặt:


Để chạy công cụ này trên máy tính của bạn, tải công cụ xuống máy tính để bàn.

– hoặc –

Để chạy công cụ từ ổ đĩa flash USB, tải công cụ xuống ổ đĩa flash USB.

3. Chọn **Run** (Chạy).

Tải xuống HP Hardware Diagnostics Windows theo tên hoặc số hiệu sản phẩm (chỉ một số sản phẩm)

 **GHI CHÚ:** Đối với một số sản phẩm, cần phải tải phần mềm này vào ổ đĩa flash USB bằng cách sử dụng tên hoặc số hiệu sản phẩm.

Tải xuống HP Hardware Diagnostics Windows theo tên hoặc số hiệu sản phẩm (chỉ một số sản phẩm), làm theo các bước sau:

1. Truy cập <http://www.hp.com/support>.
2. Chọn **Get software and drivers** (Tải xuống phần mềm và trình điều khiển), và sau đó nhập tên hoặc số hiệu sản phẩm.
3. Trong phần **HP PC Hardware Diagnostics**, chọn **Download** (Tải xuống), và sau đó chọn vị trí cài đặt:

Để chạy công cụ này trên máy tính của bạn, tải công cụ xuống máy tính để bàn.

– hoặc –

Để chạy công cụ từ ổ đĩa flash USB, tải công cụ xuống ổ đĩa flash USB.

4. Chọn **Run** (Chạy).

Cài đặt HP PC Hardware Diagnostics Windows

Để cài đặt HP PC Hardware Diagnostics, làm theo các bước sau:


- ▲ Điều hướng đến thư mục trên máy tính của bạn hoặc ổ đĩa flash, nơi các tập tin .exe đã được tải xuống, nhấp đúp vào tập tin .exe, và sau đó làm theo các hướng dẫn trên màn hình.


Sử dụng HP PC Hardware Diagnostics UEFI

HP PC Hardware Diagnostics UEFI (Giao diện Phần mềm Điều khiển Mở rộng Hợp nhất) cho phép bạn chạy kiểm tra chẩn đoán để xác định xem phần cứng máy tính có đang hoạt động tốt hay không. Công cụ hoạt động ngoài hệ điều hành để có thể ngăn hỏng phần cứng khỏi những vấn đề xảy ra do hệ điều hành hoặc các cấu phần phần mềm khác.

Nếu máy tính của bạn không khởi động vào trong Windows, bạn có thể sử dụng HP PC Hardware Diagnostics UEFI để chẩn đoán các sự cố phần cứng.

Khi HP PC Hardware Diagnostics UEFI phát hiện một sự thất bại mà đòi hỏi phải thay thế phần cứng, một mã ID thất bại 24-chữ được tạo ra. Để được hỗ trợ trong việc xử lý sự cố, liên hệ với bộ phận hỗ trợ và cung cấp mã ID Thất bại.

 **GHI CHÚ:** Để bắt đầu chẩn đoán trên một máy tính có thể chuyển đổi, máy tính của bạn phải ở chế độ máy tính xách tay và bạn phải sử dụng bàn phím đi kèm.

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn muốn dừng kiểm tra chẩn đoán, nhấn **esc**.

Khởi động HP PC Hardware Diagnostics UEFI

Để khởi động HP PC Hardware Diagnostics UEFI, làm theo các bước sau:

1. Bật hoặc khởi động lại máy tính, và nhanh chóng nhấn phím **esc**.
2. Nhấn phím **f2**.

BIOS tìm kiếm 3 nơi hoạt động cho các công cụ chẩn đoán, theo thứ tự sau:

- a. Ổ đĩa flash USB được kết nối

 **GHI CHÚ:** Để tải công cụ HP PC Hardware Diagnostics UEFI về ổ đĩa flash USB, xem [Tải xuống phiên bản HP PC Hardware Diagnostics UEFI mới nhất thuộc trang 49](#).

- b. Ổ đĩa cứng


- c. BIOS

3. Khi công cụ chẩn đoán mở ra, chọn loại kiểm tra chẩn đoán mà bạn muốn chạy, sau đó làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

Tải HP PC Hardware Diagnostics UEFI về ổ đĩa flash USB

Tải HP PC Hardware Diagnostics UEFI về ổ đĩa flash USB có thể hữu ích trong những tình huống sau:

- HP PC Hardware Diagnostics UEFI không có trong hình ảnh cài đặt sẵn.
- HP PC Hardware Diagnostics UEFI không có trong phân vùng Công cụ HP.
- Ổ đĩa cứng bị hỏng.


 **GHI CHÚ:** Chỉ dẫn tải xuống HP PC Hardware Diagnostics UEFI chỉ có bằng tiếng Anh và bạn phải sử dụng máy tính Windows để tải xuống và tạo môi trường hỗ trợ HP UEFI vì chỉ có các tệp .exe được cung cấp.

Tải xuống phiên bản HP PC Hardware Diagnostics UEFI mới nhất

Để tải phiên bản HP PC Hardware Diagnostics UEFI mới nhất về ổ đĩa flash USB:

1. Truy cập <http://www.hp.com/go/techcenter/pcdiags>. Trang chủ Chẩn đoán PC HP sẽ được hiển thị.
2. Trong phần **HP PC Hardware Diagnostics UEFI**, chọn **Download UEFI Diagnostics** (Tải xuống UEFI Diagnostics), và sau đó chọn **Run** (Chạy).

Tải xuống HP PC Hardware Diagnostics UEFI theo tên hoặc số hiệu sản phẩm (chỉ một số sản phẩm)

 **GHI CHÚ:** Đối với một số sản phẩm, cần phải tải phần mềm này vào ổ đĩa flash USB bằng cách sử dụng tên hoặc số hiệu sản phẩm.


Tải HP PC Hardware Diagnostics UEFI theo tên hoặc số hiệu sản phẩm (chỉ một số sản phẩm) về ổ đĩa flash USB:

1. Truy cập <http://www.hp.com/support>.
2. Nhập tên hoặc số sản phẩm, chọn máy tính của bạn và sau đó chọn hệ điều hành.
3. Trong mục **Diagnostics** (Chẩn đoán), làm theo các hướng dẫn trên màn hình để chọn và tải xuống phiên bản UEFI Diagnostics cụ thể cho máy tính của bạn.

Sử dụng các thiết đặt Remote HP PC Hardware Diagnostics UEFI (chỉ một số sản phẩm)

Remote HP PC Hardware Diagnostics UEFI là một tính năng phần sụn (BIOS) giúp tải HP PC Hardware Diagnostics UEFI về máy tính của bạn. Tính năng này có thể thực hiện các chẩn đoán trên máy tính của bạn và có thể tải kết quả lên một máy chủ đã được cấu hình sẵn. Để biết thêm chi tiết về Remote HP PC Hardware Diagnostics UEFI, truy cập <http://www.hp.com/go/techcenter/pcdiags>, và sau đó chọn **Find out more** (Tìm hiểu thêm).

Tải xuống Remote HP PC Hardware Diagnostics UEFI


 **GHI CHÚ:** Remote HP PC Hardware Diagnostics UEFI cũng khả dụng như Softpaq có thể tải được về máy chủ.

Tải xuống phiên bản Remote HP PC Hardware Diagnostics UEFI mới nhất

Để tải xuống phiên bản Remote HP PC Hardware Diagnostics UEFI mới nhất, làm theo các bước sau:

1. Truy cập <http://www.hp.com/go/techcenter/pcdiags>. Trang chủ Chẩn đoán PC HP sẽ được hiển thị.
2. Trong phần **HP PC Hardware Diagnostics UEFI**, chọn **Download Remote Diagnostics** (Tải xuống Chẩn đoán Từ xa), và sau đó chọn **Run** (Chạy).

Tải xuống Remote HP PC Hardware Diagnostics UEFI theo tên hoặc số hiệu sản phẩm

 **GHI CHÚ:** Đối với một số sản phẩm, cần phải tải xuống phần mềm này bằng cách sử dụng tên hoặc số hiệu sản phẩm.

Để tải xuống Remote HP PC Hardware Diagnostics UEFI theo tên hoặc số hiệu sản phẩm, làm theo các bước sau:

1. Truy cập <http://www.hp.com/support>.
2. Chọn **Get software and drivers** (tải xuống phần mềm và trình điều khiển), nhập tên hoặc mã số sản phẩm, chọn máy tính của bạn và sau đó chọn hệ điều hành.
3. Trong phần **Diagnostic** (Chẩn đoán), làm theo các hướng dẫn trên màn hình để chọn và tải xuống phiên bản **Remote UEFI** cho sản phẩm.

Tùy chỉnh thiết đặt Remote HP PC Hardware Diagnostics UEFI

Bằng cách sử dụng thiết đặt Remote HP PC Hardware Diagnostics trong Computer Setup (Thiết lập Máy tính) (BIOS), bạn có thể thực hiện các tùy chỉnh sau đây:

- Thiết lập một lịch trình để chạy các chẩn đoán không cần giám sát. Bạn cũng có thể bắt đầu chạy chẩn đoán ngay lập tức trong chế độ tương tác bằng cách chọn **Execute Remote HP PC Hardware Diagnostics** (Thực hiện Remote HP PC Hardware Diagnostics).
- Đặt vị trí để tải về các công cụ chẩn đoán. Tính năng này giúp truy cập đến các công cụ từ trang web của HP hoặc từ một máy chủ đã được cấu hình sẵn để sử dụng. Máy tính của bạn không yêu cầu bộ lưu trữ cục bộ truyền thống (chẳng hạn như ổ đĩa hoặc ổ flash USB) để chạy chẩn đoán từ xa.
- Thiết lập một vị trí để lưu các kết quả kiểm tra. Bạn cũng có thể thiết lập tên người dùng và thiết đặt mật khẩu được sử dụng để tải lên.
- Hiển thị thông tin trạng thái về chẩn đoán chạy trước đó.

Để tùy chỉnh thiết đặt Remote HP PC Hardware Diagnostics UEFI, làm theo các bước sau:

1. Bật hoặc khởi động lại máy tính và khi biểu tượng HP xuất hiện, nhấn **f10** để vào Computer Setup (Thiết lập Máy tính).
2. Chọn **Advanced** (Nâng cao), và sau đó chọn **Settings** (Thiết đặt).
3. Đưa ra các lựa chọn tùy chỉnh.
4. Chọn **Main** (Chính), và sau đó chọn **Save Changes and Exit** (Lưu Thay đổi và Thoát) để lưu các thiết đặt của bạn.

Những thay đổi của bạn sẽ có hiệu lực khi khởi động lại máy tính.


11 Sao lưu, khôi phục và phục hồi

Chương này cung cấp thông tin về các quy trình sau. Thông tin trong chương này là quy trình tiêu chuẩn cho hầu hết các sản phẩm.

- Tạo phương tiện phục hồi và bản sao lưu
- Phục hồi và khôi phục hệ thống của bạn

Để biết thêm thông tin, tham khảo ứng dụng HP Support Assistant.

- ▲ Gõ `support` (hỗ trợ) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ rồi chọn ứng dụng **HP Support Assistant**.
– hoặc –
Chọn biểu tượng dấu hỏi trong thanh tác vụ.


 **QUAN TRỌNG:** Nếu bạn sẽ thực hiện các quy trình phục hồi trên một máy tính bảng, pin của máy tính bảng phải được sạc tối thiểu 70% trước khi bạn bắt đầu quá trình phục hồi.

QUAN TRỌNG: Với máy tính bảng có bàn phím tháo rời, nối máy tính bảng với đế bàn phím trước khi bắt đầu bất kỳ quá trình phục hồi nào.

Tạo phương tiện phục hồi và bản sao lưu

Các phương pháp tạo phương tiện khôi phục và bản sao lưu sau chỉ sử dụng được với một số sản phẩm nhất định. Chọn phương pháp sử dụng được cho model máy tính của bạn.

- Sử dụng HP Recovery Manager để tạo phương tiện Phục hồi HP sau khi bạn đã thiết lập máy tính thành công. Bước này sẽ tạo bản sao lưu của phân vùng Phục hồi HP trên máy tính. Có thể sử dụng bản sao lưu để cài đặt lại hệ điều hành ban đầu trong trường hợp ổ đĩa cứng bị hỏng hoặc được thay thế. Để biết thông tin về cách tạo phương tiện phục hồi, xem [Sử dụng phương tiện Khôi phục HP \(chỉ một số sản phẩm\) thuộc trang 52](#). Để biết thông tin về các tùy chọn phục hồi sử dụng được khi sử dụng phương tiện phục hồi, xem [Sử dụng các công cụ của Windows thuộc trang 53](#).
- Sử dụng các công cụ của Windows để tạo các điểm khôi phục hệ thống và tạo các bản sao lưu thông tin cá nhân. Xem [Sử dụng các công cụ của Windows thuộc trang 53](#).

 **GHI CHÚ:** Nếu dung lượng lưu trữ là 32 GB hoặc ít hơn, Microsoft System Restore (Khôi phục Hệ thống của Microsoft) sẽ bị tắt theo mặc định.

- Ở một số sản phẩm nhất định, sử dụng công cụ tải về phần mềm khôi phục HP Cloud Recovery Download Tool để tạo ra một ổ USB flash có khả năng khởi động cho phương tiện khôi phục HP của bạn. Để biết thêm thông tin, xem [Sử dụng công cụ tải về phần mềm khôi phục HP Cloud Recovery Download Tool \(chỉ một số sản phẩm\) thuộc trang 54](#).

Sử dụng phương tiện Khôi phục HP (chỉ một số sản phẩm)


Nếu có thể, kiểm tra sự hiện diện của phân vùng Khôi phục hồi và phân vùng Windows. Nhấp chuột phải vào nút **Start** (Bắt đầu), chọn **File Explorer** và sau đó chọn **This PC** (PC này).

- Nếu máy tính của bạn không liệt kê phân vùng Windows và phân vùng Khôi phục, bạn có thể nhận phương tiện khôi phục cho hệ thống của bạn từ bộ phận hỗ trợ. Bạn có thể tìm thông tin

liên hệ trên trang web của HP. Truy cập <http://www.hp.com/support>, chọn quốc gia hoặc khu vực của bạn và làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

- Nếu máy tính của bạn liệt kê phân vùng Khôi phục và phân vùng Windows, bạn có thể sử dụng HP Recovery Manager để tạo ra phương tiện phục hồi sau khi bạn cài đặt máy tính thành công. Có thể sử dụng phương tiện Phục hồi HP để thực hiện phục hồi hệ thống nếu ổ đĩa cứng bị hỏng. Phục hồi hệ thống cài đặt lại hệ điều hành ban đầu và các chương trình phần mềm được cài đặt khi xuất xưởng, sau đó cấu hình các cài đặt cho các chương trình này. Cũng có thể sử dụng phương tiện Phục hồi HP để tùy chỉnh hệ thống hoặc khôi phục các cài đặt ban đầu của nhà sản xuất nếu bạn thay ổ đĩa cứng.
 - Chỉ có thể tạo một bộ phương tiện phục hồi. Xử lý thận trọng với các công cụ phục hồi này và giữ chúng ở nơi an toàn.
 - HP Recovery Manager kiểm tra máy tính và xác định dung lượng lưu trữ cần thiết cho phương tiện được yêu cầu.
 - Để tạo đĩa phục hồi, máy tính của bạn phải có ổ đĩa quang có khả năng ghi DVD và bạn chỉ được sử dụng các đĩa DVD-R, DVD+R, DVD-R DL hoặc DVD+R DL trắng chất lượng cao. Không sử dụng các đĩa có thể ghi lại như CD±RW, DVD±RW, DVD±RW hai lớp hoặc BD-RE (đĩa Blu-ray có thể ghi lại); chúng không tương thích với phần mềm HP Recovery Manager. Hoặc thay vì vậy, bạn có thể sử dụng ổ đĩa flash USB trắng chất lượng cao.
 - Nếu máy tính của bạn không có ổ đĩa quang tích hợp có khả năng ghi DVD, nhưng bạn muốn tạo phương tiện khôi phục DVD, bạn có thể sử dụng ổ đĩa quang ngoài (được mua riêng biệt) để tạo đĩa khôi phục. Nếu bạn sử dụng ổ đĩa quang ngoài, phải kết nối ổ này trực tiếp với cổng USB trên máy tính; không thể kết nối ổ đĩa này với cổng USB trên thiết bị ngoài, như USB hub. Nếu bạn không thể tự tạo phương tiện DVD, bạn có thể nhận đĩa khôi phục cho máy tính của bạn từ HP. Bạn có thể tìm thông tin liên hệ trên trang web của HP. Truy cập <http://www.hp.com/support>, chọn quốc gia hoặc khu vực của bạn và làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.
 - Đảm bảo rằng bạn đã kết nối máy tính với nguồn AC trước khi bắt đầu tạo phương tiện phục hồi.
 - Quá trình tạo này có thể mất một giờ hoặc lâu hơn. Không làm gián đoạn quá trình tạo.
 - Nếu cần, bạn có thể thoát khỏi chương trình trước khi kết thúc việc tạo tất cả các DVD phục hồi. HP Recovery Manager sẽ kết thúc việc ghi DVD hiện tại. Lần tiếp theo bạn mở HP Recovery Manager, bạn sẽ được nhắc nhở tiếp tục.

Để tạo phương tiện Khôi phục HP sử dụng trình quản lý khôi phục HP:


 **QUAN TRỌNG:** Với máy tính bảng có bàn phím tháo rời, nối máy tính bảng với đế bàn phím trước khi bắt đầu những bước này.

1. Gõ `recovery` (phục hồi) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ rồi chọn **HP Recovery Manager**.
2. Chọn **Create recovery media** (Tạo phương tiện phục hồi), sau đó làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

Nếu bạn từng muốn phục hồi hệ thống, xem [Phục hồi bằng cách sử dụng HP Recovery Manager thuộc trang 55](#).

Sử dụng các công cụ của Windows

Bạn có thể tạo phương tiện khôi phục, các điểm khôi phục hệ thống và tạo bản sao lưu thông tin cá nhân bằng các công cụ của Windows.

 **GHI CHÚ:** Nếu dung lượng lưu trữ là 32 GB hoặc ít hơn, Microsoft System Restore (Khôi phục Hệ thống của Microsoft) sẽ bị tắt theo mặc định.

Để biết thêm thông tin và các bước, xem ứng dụng Get help (Trợ giúp).

- ▲ Chọn nút **Start** (Bắt đầu), và sau đó chọn ứng dụng **Get help** (Trợ giúp).

 **GHI CHÚ:** Bạn phải kết nối Internet để truy cập ứng dụng Get Help (Trợ giúp).


Sử dụng công cụ tải về phần mềm khôi phục HP Cloud Recovery Download Tool (chỉ một số sản phẩm)

Để tạo phương tiện Khôi phục HP sử dụng công cụ tải về phần mềm khôi phục HP Cloud Recovery Download Tool:

1. Truy cập <http://www.hp.com/support>.
2. Chọn **Software & Drivers** (Phần mềm & Trình điều khiển), và sau đó làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

Phục hồi và khôi phục

Có một vài tùy chọn để phục hồi hệ thống. Chọn phương thức phù hợp nhất với trường hợp và kiến thức chuyên môn của bạn:

 **QUAN TRỌNG:** Không phải tất cả phương pháp đều sử dụng được cho tất cả các sản phẩm.

- Windows cung cấp một vài tùy chọn để khôi phục từ bản sao lưu, làm mới máy tính và thiết đặt lại máy tính về trạng thái gốc. Để biết thêm thông tin, xem ứng dụng Get help (Trợ giúp).
 - ▲ Chọn nút **Start** (Bắt đầu), và sau đó chọn ứng dụng **Get help** (Trợ giúp).

 **GHI CHÚ:** Bạn phải kết nối Internet để truy cập ứng dụng Get Help (Trợ giúp).

- Nếu bạn cần khắc phục vấn đề với ứng dụng hoặc ổ đĩa được cài đặt trước, sử dụng tùy chọn Cài đặt lại ổ đĩa và/hoặc ứng dụng (chỉ với một số sản phẩm nhất định) của HP Recovery Manager để cài đặt lại từng ứng dụng hoặc ổ đĩa.
 - ▲ Gõ `recovery` (phục hồi) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ, chọn **HP Recovery Manager**, chọn **Reinstall drivers and/or applications** (Cài đặt lại ổ đĩa và/hoặc ứng dụng), sau đó làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.
- Nếu bạn muốn phục hồi phân vùng Windows về nội dung xuất xưởng ban đầu, bạn có thể chọn tùy chọn Phục hồi Hệ thống từ phân vùng Phục hồi HP (chỉ một số sản phẩm) hoặc sử dụng phương tiện Phục hồi HP. Để biết thêm thông tin, xem [Phục hồi bằng cách sử dụng HP Recovery Manager thuộc trang 55](#). Nếu bạn chưa tạo phương tiện phục hồi, xem [Sử dụng phương tiện Khôi phục HP \(chỉ một số sản phẩm\) thuộc trang 52](#).
- Ở một số sản phẩm nhất định, nếu bạn muốn phục hồi nội dung và phân vùng xuất xưởng ban đầu của máy tính, hoặc nếu bạn đã thay ổ cứng, bạn có thể sử dụng tùy chọn Factory Reset (Đặt lại dữ liệu của Nhà sản xuất) của phương tiện Phục hồi HP. Để biết thêm thông tin, xem [Phục hồi bằng cách sử dụng HP Recovery Manager thuộc trang 55](#).
- Ở một số sản phẩm nhất định, nếu bạn muốn gỡ bỏ phân vùng Phục hồi để lấy lại dung lượng ổ cứng, HP Recovery Manager cung cấp tùy chọn Remove Recovery Partition (Gỡ bỏ Phân vùng Phục hồi).


Để biết thêm thông tin, xem [Gỡ bỏ phân vùng Phục hồi HP \(chỉ một số sản phẩm\) thuộc trang 57](#).

Phục hồi bằng cách sử dụng HP Recovery Manager


Phần mềm HP Recovery Manager cho phép bạn phục hồi máy tính về trạng thái xuất xưởng ban đầu bằng cách sử dụng phương tiện Phục hồi HP mà bạn hoặc đã tạo ra hoặc nhận được từ HP, hoặc bằng cách sử dụng phân vùng Phục hồi HP (chỉ một số sản phẩm). Nếu bạn chưa tạo phương tiện phục hồi, xem [Sử dụng phương tiện Khôi phục HP \(chỉ một số sản phẩm\) thuộc trang 52](#).

Những điều bạn cần biết trước khi bắt đầu


- HP Recovery Manager chỉ thực hiện trên phần mềm đã được cài đặt bởi nhà sản xuất. Với phần mềm không đi kèm với máy tính, bạn phải tải xuống phần mềm từ trang web của nhà sản xuất hoặc cài đặt lại phần mềm từ phương tiện lưu trữ được cung cấp bởi nhà sản xuất.

 **QUAN TRỌNG:** Phục hồi thông qua HP Recovery Manager sẽ được sử dụng như là nỗ lực cuối cùng để khắc phục vấn đề của máy tính.

- Phải sử dụng phương tiện Phục hồi HP nếu ổ đĩa cứng máy tính bị hỏng. Nếu bạn chưa tạo phương tiện phục hồi, xem [Sử dụng phương tiện Khôi phục HP \(chỉ một số sản phẩm\) thuộc trang 52](#).
- Để sử dụng tùy chọn Factory Reset (Đặt lại dữ liệu của Nhà sản xuất) (chỉ một số sản phẩm), bạn phải sử dụng phương tiện Phục hồi HP. Nếu bạn chưa tạo phương tiện phục hồi, xem [Sử dụng phương tiện Khôi phục HP \(chỉ một số sản phẩm\) thuộc trang 52](#).
- Nếu máy tính không cho phép tạo phương tiện Khôi phục HP hoặc nếu phương tiện Khôi phục HP không hoạt động, bạn có thể nhận phương tiện khôi phục cho hệ thống của bạn từ bộ phận hỗ trợ. Bạn có thể tìm thông tin liên hệ từ trang web của HP. Truy cập <http://www.hp.com/support>, chọn quốc gia hoặc khu vực của bạn và làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

 **QUAN TRỌNG:** HP Recovery Manager không tự động cung cấp bản sao lưu dữ liệu cá nhân của bạn. Trước khi bắt đầu phục hồi, sao lưu mọi dữ liệu cá nhân mà bạn muốn giữ lại.

Sử dụng phương tiện Phục hồi HP, bạn có thể chọn từ một trong các tùy chọn phục hồi sau:

 **GHI CHÚ:** Chỉ những tùy chọn sử dụng được cho máy tính của bạn mới được hiển thị khi bạn bắt đầu quá trình phục hồi.


- System Recovery (Khôi phục Hệ thống)—Cài đặt lại hệ điều hành gốc, rồi cấu hình cài đặt cho các chương trình đã được cài đặt bởi nhà sản xuất.
- Factory Reset (Đặt lại dữ liệu của Nhà sản xuất)—Khôi phục máy tính về trạng thái xuất xưởng ban đầu bằng cách xóa tất cả các thông tin khỏi ổ đĩa cứng và tạo lại phân vùng. Sau đó, tính năng này sẽ cài đặt lại hệ điều hành và phần mềm đã được cài đặt tại nhà sản xuất.

Phân vùng Phục hồi HP (chỉ với một số sản phẩm nhất định) chỉ cho phép Khôi phục Hệ thống.

Sử dụng phân vùng Phục hồi HP (chỉ một số sản phẩm)

Phân vùng Phục hồi HP cho phép bạn thực hiện phục hồi hệ thống mà không cần đĩa phục hồi hoặc ổ đĩa flash USB phục hồi. Chỉ có thể sử dụng kiểu phục hồi này nếu ổ cứng vẫn hoạt động.

Để bắt đầu HP Recovery Manager từ phân vùng Phục hồi HP:

 **QUAN TRỌNG:** Với máy tính bảng có bàn phím tháo rời, nối máy tính bảng với đế bàn phím trước khi bắt đầu những bước này (chỉ một số sản phẩm).

1. Gõ `recovery` (khôi phục) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ, chọn **HP Recovery Manager** (Quản lý Khôi phục HP), và sau đó chọn **Windows Recovery Environment** (Môi trường Khôi phục Windows).

– hoặc –

Đối với các máy tính hoặc máy tính bảng có lắp bàn phím, nhấn **f11** trong khi máy tính khởi động, hoặc nhấn và giữ **f11** khi bạn nhấn nút nguồn.

Với những máy tính bảng không có bàn phím:

- Bật hoặc khởi động lại máy tính bảng, và sau đó nhanh chóng nhấn giữ nút tăng âm lượng; sau đó chọn **f11**.

– hoặc –


- Bật hoặc khởi động lại máy tính bảng, và sau đó nhanh chóng nhấn giữ nút giảm âm lượng; sau đó chọn **f11**.

2. Chọn **Troubleshoot** (Gỡ rối) từ menu tùy chọn khởi động.
3. Chọn **Recovery Manager** (Trình quản lý Khôi phục), sau đó làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

Sử dụng phương tiện Phục hồi HP để phục hồi

Bạn có thể sử dụng phương tiện Phục hồi HP để phục hồi hệ thống ban đầu. Có thể sử dụng phương thức này nếu hệ thống của bạn không có phân vùng Phục hồi HP hoặc nếu ổ đĩa cứng không hoạt động đúng cách.

1. Nếu có thể, sao lưu tất cả các tệp cá nhân.
2. Lắp phương tiện Phục hồi HP, sau đó khởi động lại máy tính.


 **GHI CHÚ:** Nếu máy tính không tự động khởi động lại trong HP Recovery Manager, thay đổi thứ tự khởi động của máy tính. Xem [Thay đổi thứ tự khởi động của máy tính thuộc trang 56](#).

3. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

Thay đổi thứ tự khởi động của máy tính

Nếu máy tính của bạn không khởi động trong HP Recovery Manager, bạn có thể thay đổi thứ tự khởi động của máy tính, là thứ tự các thiết bị được liệt kê trong BIOS mà máy tính tìm kiếm thông tin ở đó. Bạn có thể thay đổi lựa chọn một ổ đĩa quang hoặc ổ đĩa flash USB.

Để thay đổi thứ tự khởi động:

 **QUAN TRỌNG:** Với máy tính bảng có bàn phím tháo rời, nối máy tính bảng với đế bàn phím trước khi bắt đầu những bước này.

1. Lắp phương tiện Phục hồi HP.
2. Truy cập vào menu **Startup** (Bắt đầu) của hệ thống.

Với máy tính hoặc máy tính bảng có lắp bàn phím:


- ▲ Bật hoặc khởi động lại máy tính hoặc máy tính bảng, bấm nhanh phím **esc**, sau đó bấm **f9** để vào tùy chọn khởi động.


Với những máy tính bảng không có bàn phím:

- ▲ **Bật hoặc khởi động lại máy tính bằng, và sau đó nhanh chóng giữ nút tăng âm lượng; sau đó chọn **f9**.**
 - hoặc –
 - Bật hoặc khởi động lại máy tính bằng, và sau đó nhanh chóng giữ nút giảm âm lượng; sau đó chọn **f9**.**
- 3. Chọn ổ đĩa quang hoặc ổ đĩa flash USB mà bạn muốn khởi động từ đó.**
- 4. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.**

Gỡ bỏ phân vùng Phục hồi HP (chỉ một số sản phẩm)

Phần mềm HP Recovery Manager cho phép bạn gỡ bỏ phân vùng Phục hồi HP để giải phóng dung lượng ổ đĩa cứng.

 **QUAN TRỌNG:** Sau khi bạn đã xóa phân vùng Phục hồi HP, bạn sẽ không thể thực hiện Phục hồi Hệ thống hoặc tạo ra phương tiện Phục hồi HP từ phân vùng Phục hồi HP được nữa. Vì vậy, trước khi bạn gỡ bỏ phân vùng Phục hồi, tạo phương tiện Phục hồi HP; xem [Sử dụng phương tiện Khôi phục HP \(chỉ một số sản phẩm\) thuộc trang 52](#).

 **GHI CHÚ:** Tùy chọn Remove Recovery Partition (Gỡ bỏ Phân vùng Khôi phục) chỉ sử dụng được cho các sản phẩm hỗ trợ chức năng này.

Thực hiện các bước sau để gỡ bỏ phân vùng Phục hồi HP:

- 1. Gõ `recovery` (phục hồi) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ rồi chọn **HP Recovery Manager**.**
- 2. Chọn **Remove Recovery Partition** (Gỡ bỏ Phân vùng Khôi phục), sau đó làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.**

12 Thông số kỹ thuật

Công suất đầu vào

Thông tin nguồn điện trong phần này có thể có ích nếu bạn lập kế hoạch du lịch quốc tế với máy tính.

Máy tính hoạt động bằng nguồn DC, có thể cung cấp bằng nguồn AC hoặc DC. Nguồn điện xoay chiều phải là 100–240 V, 50–60 Hz. Mặc dù máy tính có thể dùng điện từ nguồn DC độc lập, nhưng chỉ nên dùng bộ đổi nguồn AC hay nguồn điện DC được cung cấp và chấp nhận bởi HP để sử dụng cho máy tính này.

Máy tính có thể hoạt động bằng nguồn DC trong phạm vi các thông số kỹ thuật sau. Điện áp và dòng điện vận hành thay đổi theo nền hệ thống. Điện áp và dòng điện cho máy tính của bạn nằm trên nhãn quy định.

Công suất đầu vào	Định mức
Điện áp và dòng điện vận hành	5 V dc @ 2 A / 12 V dc @ 3 A / 15 V dc @ 3 A – 45 W USB-C
	5 V dc @ 3 A / 9 V dc @ 3 A / 12 V dc @ 3.75 A / 15 V dc @ 3 A – 45 W USB-C
	5 V dc @ 3 A / 9 V dc @ 3 A / 10 V dc @ 3,75 A / 12 V dc @ 3,75 A / 15 V dc @ 3 A / 20 V dc @ 2,25 A – 45 W USB-C
	5 V dc @ 3 A / 9 V dc @ 3 A / 12 V dc @ 5 A / 15 V dc @ 4.33 A / 20 V dc @ 3.25 A – 65 W USB-C
	5 V dc @ 3 A / 9 V dc @ 3 A / 10 V dc @ 5 A / 12 V dc @ 5 A / 15 V dc @ 4,33 A / 20 V dc @ 3,25 A – 65 W USB-C
	5 V dc @ 3 A / 9 V dc @ 3 A / 10 V dc @ 5 A / 12 V dc @ 5 A / 15 V dc @ 5 A / 20 V dc @ 4,5 A – 90 W USB-C
	19,5 V dc @ 2,31 A – 45 W
	19,5 V dc @ 3,33 A – 65 W
	19,5 V dc @ 4,62 A – 90 W
	19,5 V dc @ 6,15 A – 120 W
	19,5 V dc @ 6,9 A – 135 W
	19,5 V dc @ 7,70 A – 150 W
	19,5 V dc @ 10,3 A – 200 W
19,5 V dc @ 11,8 A – 230 W	
19,5 V dc @ 16,92 A – 330 W	

Phích cắm dòng điện một chiều của nguồn điện HP bên ngoài (chỉ một số sản phẩm nhất định)



GHỊ CHÚ: Sản phẩm này được thiết kế cho các hệ thống nguồn điện CNTT tại Na Uy với điện áp giữa các pha không vượt quá 240 V rms.

Môi trường vận hành

Nhân tố	Hệ mét	Hoa Kỳ
Nhiệt độ		
Hoạt động	5°C đến 35°C	41°F đến 95°F
Không hoạt động	-20°C đến 60°C	-4°F đến 140°F
Độ ẩm tương đối (không ngưng tụ)		
Hoạt động	10% đến 90%	10% đến 90%
Không hoạt động	5% đến 95%	5% đến 95%
Độ cao tối đa (không có áp lực)		
Hoạt động	-15 m đến 3.048 m	-50 ft đến 10.000 ft
Không hoạt động	-15 m đến 12.192 m	-50 ft đến 40.000 ft

13 Phóng tĩnh điện

Phóng tĩnh điện là giải phóng tĩnh điện khi 2 vật thể va chạm nhau – ví dụ: bạn bị điện giật khi đi ngang qua trên thảm và chạm vào nắm cửa kim loại.

Sự phóng tĩnh điện từ các ngón tay hoặc các chất dẫn tĩnh điện khác có thể gây hại đến các bộ phận điện tử.

Để phòng chống tổn hại cho máy tính, tổn hại cho ổ đĩa, hoặc mất thông tin, hãy chú ý:


- Nếu các hướng dẫn tháo hoặc lắp đặt hướng dẫn bạn rút phích cắm máy tính, trước tiên cần đảm bảo máy tính được tiếp đất đúng cách.
- Bảo quản các linh kiện trong khoang chứa chống tĩnh điện cho đến khi bạn đã sẵn sàng lắp đặt.
- Tránh chạm vào pin, dây dẫn và mạch điện. Xử lý các linh kiện điện tử càng ít càng tốt.
- Sử dụng công cụ không từ tính.
- Trước khi cầm giữ các linh kiện, phóng tĩnh điện bằng cách chạm vào một bề mặt kim loại chưa sơn.
- Nếu bạn tháo một linh kiện ra, đặt nó vào trong khoang chứa chống tĩnh điện.

14 Khả năng tiếp cận

HP thiết kế, sản xuất và tiếp thị các sản phẩm và dịch vụ được sử dụng bởi mọi người, bao gồm những người khuyết tật, trên cơ sở độc lập hoặc với các thiết bị trợ giúp thích hợp. Để biết thông tin mới nhất về khả năng tiếp cận các sản phẩm và dịch vụ của HP, truy cập <http://www.hp.com/accessibility>.


Các công nghệ trợ giúp được hỗ trợ

Các sản phẩm HP hỗ trợ rất nhiều công nghệ trợ giúp của hệ điều hành và có thể được cấu hình hoạt động với các công nghệ trợ giúp bổ sung. Sử dụng tính năng Tìm kiếm trên thiết bị của bạn để tìm thêm thông tin về các tính năng trợ giúp.

 **GHI CHÚ:** Để biết thêm thông tin về một sản phẩm công nghệ trợ giúp cụ thể, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng cho sản phẩm đó.

Liên hệ bộ phận hỗ trợ

Chúng tôi liên tục nâng cao khả năng tiếp cận của các sản phẩm và dịch vụ của chúng tôi và chào đón ý kiến phản hồi từ người dùng. Nếu bạn có vấn đề với một sản phẩm hoặc muốn cho chúng tôi biết về các tính năng trợ năng đã giúp bạn, vui lòng liên hệ với chúng tôi theo số +1 (888) 259-5707, thứ Hai đến thứ Sáu, 6 giờ sáng đến 9 giờ tối theo Giờ Miền núi Bắc Mỹ. Nếu bạn bị khiếm thính hoặc khả năng nghe khó khăn và sử dụng TRS/VRS/WebCapTel, hãy liên hệ với chúng tôi nếu bạn yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật hoặc có các câu hỏi về trợ năng bằng cách gọi cho số +1 (877) 656-7058, thứ Hai đến thứ Sáu, 6 giờ sáng đến 9 giờ tối theo Giờ Miền núi Bắc Mỹ.

 **GHI CHÚ:** Chỉ có hỗ trợ bằng tiếng Anh.

Bảng chú dẫn

- A**
 - ăng-ten WLAN, nhận dạng 9
- Â**
 - âm lượng
 - điều chỉnh 14
 - tắt tiếng 14
 - âm thanh
 - điều chỉnh âm lượng 14
 - âm thanh HDMI 24
 - cài đặt âm thanh 22
 - loa 21
 - tai nghe 21, 22
- B**
 - bản cập nhật phần mềm, cài đặt 44
 - bàn phím
 - số tích hợp 13
 - bàn phím số tích hợp, nhận dạng 13
 - bàn phím và chuột tùy chọn sử dụng 30
 - bảo trì
 - cập nhật chương trình và trình điều khiển 38
 - Disk Cleanup (Dọn Đĩa) 37
 - Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa) 37
 - Bảng thông rộng Di động
 - Số IMEI 19
 - Số MEID 19
 - đang kích hoạt 19
 - Bảng thông rộng Di động của HP
 - Số IMEI 19
 - Số MEID 19
 - đang kích hoạt 19
 - Biểu tượng Nguồn, sử dụng 33
 - BIOS
 - cập nhật 45
 - khởi động Setup Utility 45
 - tải xuống bản cập nhật 46
 - xác định phiên bản 45
- C**
 - camera
 - sử dụng 21
 - camera hồng ngoại
 - nhận dạng 9
 - các chức năng điều khiển của hệ điều hành 17
 - các công cụ của Windows
 - sử dụng 53
 - các phím thao tác
 - độ sáng màn hình 14
 - đèn nền bàn phím 14
 - âm lượng loa 14
 - bài kế tiếp 14
 - chế độ máy bay 15
 - chuyển đổi hình ảnh màn hình 14
 - dừng 14
 - không dây 15
 - màn hình riêng tư 14
 - nhận dạng 14
 - phát 14
 - sử dụng 14
 - tạm dừng 14
 - tắt tiếng 14
 - trợ giúp 14
 - các phím thao tác độ sáng màn hình 14
 - các phím thao tác âm lượng loa 14
 - các thao tác với màn hình cảm ứng
 - trượt bằng một ngón tay 29
 - các thực hành tốt nhất 1
 - cài đặt
 - cấp an toàn tùy chọn 44
 - cấp an toàn, cài đặt 44
 - cập nhật chương trình và trình điều khiển 38
 - công suất đầu vào 58
 - cổng
 - Cổng USB Type-C có tính năng HP Sleep and Charge 5
 - HDMI 5, 6, 23
 - USB SuperSpeed 5, 6, 8
 - USB Type-C 25
 - USB Type-C Thunderbolt 22
 - cổng USB Type-C, kết nối 22, 25
 - cử chỉ cảm ứng trượt bằng một ngón tay 29
 - Chế độ Ngủ và Ngủ đông, kích hoạt 31
 - Chế độ Ngủ
 - kích hoạt 31
 - thoát 31
 - Chế độ Hibernation (Ngủ đông)
 - kích hoạt 32
 - thoát 32
 - được kích hoạt khi mức pin rất thấp 35
 - Cổng HDMI 5, 6
 - kết nối 23
 - Cổng USB SuperSpeed, nhận dạng 5, 6, 8
 - Cổng USB Type-C có tính năng HP Sleep and Charge, nhận dạng 5
- CH**
 - chăm sóc máy tính của bạn 38
 - chế độ máy bay 17
- D**
 - dấu vân tay, đăng ký 42
 - du lịch với máy tính 16, 39
- Đ**
 - đầu nối, nguồn 5, 7
 - đầu nối nguồn, nhận dạng 5, 7
 - đèn nguồn 5, 7
 - đèn
 - nguồn điện 5, 7, 11
 - ổ đĩa 8
 - phím khóa viết hoa 11
 - tắt tiếng 11
 - đèn ổ đĩa 8
 - đầu đọc thẻ nhớ, nhận dạng 8
 - đèn camera hồng ngoại, nhận dạng 9
 - đèn nguồn điện, nhận dạng 11

đèn báo phím khóa viết hoa, nhận dạng 11
đèn tắt tiếng, nhận dạng 11
điều khiển không dây
 hệ điều hành 17
 nút 17
đèn không dây 17
điểm khôi phục hệ thống, tạo 52
đĩa được hỗ trợ, phục hồi 53
điểm khôi phục hệ thống
 tạo 53
Đèn trạng thái/giấc cắm RJ-45
 (mạng), nhận dạng 5, 6

G

GPS 19

GI

giấc âm thanh ra (tai nghe)/giấc
 kết hợp âm thanh vào (micrô),
 nhận dạng 5, 6
giấc cắm
 RJ-45 (mạng) 5, 6

H

hệ thống không phản hồi 32
HP 3D DriveGuard 37
HP Fast Charge 33
HP PC Hardware Diagnostics
 UEFI
 khởi động 49
 sử dụng 48
 tải xuống 49
HP PC Hardware Diagnostics
 Windows
 cài đặt 48
 sử dụng 47
 tải xuống 47
HP Recovery Manager
 khắc phục vấn đề khởi động
 56
 khởi động 55
HP Touchpoint Manager 44

K

kết nối mạng 17
kết nối mạng LAN 20
kết nối mạng WLAN 18
kết nối mạng WLAN công cộng
 18
kết nối mạng WLAN công ty 18

kết nối với mạng không dây 17
kích hoạt chế độ Ngủ và Ngủ
 đông 31

KH

khả năng tiếp cận 61
khe cắm
 đầu đọc thẻ nhớ 8
 dây cáp bảo mật 8
khe cắm dây cáp bảo mật, nhận
 dạng 8
khe thông gió, nhận dạng 15

L

loa
 kết nối 21
 nhận dạng 12

M

mạng có dây (LAN) 20
mạng không dây, bảo mật 44
mạng không dây (WLAN)
 kết nối 18
 kết nối mạng WLAN công
 cộng 18
 kết nối mạng WLAN công ty
 18
 phạm vi hoạt động 18
mật khẩu
 Setup Utility (BIOS) 42
 Windows 41
mật khẩu Setup Utility (BIOS) 42
mật khẩu Windows 41
micrô bên trong, nhận dạng 9
mức pin rất thấp 35
mức pin thấp 34
Miracast 25
Môi trường vận hành 59

N

nút
 nguồn điện 12
 TouchPad bên phải 10
 TouchPad bên trái 10
nút không dây 17
nút nguồn, nhận dạng 12

NG

nguồn điện
 pin 33
 bên ngoài 36

nguồn bên ngoài, sử dụng 36
nguồn pin 33

NH

nhấn
 bảo hành 15
 chứng nhận không dây 16
 quy định 16
 số sê-ri 16
 Bluetooth 16
 WLAN 16
nhấn bảo hành, xác định vị trí 15
nhấn chứng nhận không dây 16
nhấn Bluetooth 16
nhấn WLAN 16
nhấn TouchPad và cử chỉ cảm
 ứng 26

P

pin
 duy trì nguồn điện 34
 giải quyết mức pin yếu 35
 lắp bởi nhà sản xuất 35
 mức pin thấp 34
 tìm thông tin 34
 xả pin 34
pin lắp bởi nhà sản xuất 35
Phân vùng Phục hồi HP
 gỡ bỏ 57
 phục hồi 55
Phần mềm bảo mật Internet, sử
 dụng 43
Phần mềm Disk Cleanup (Dọn
 Đĩa) 37
Phần mềm Disk Defragmenter
 (Trình chống phân mảnh Đĩa)
 37
Phím Windows, nhận dạng 13
Phương tiện Khôi phục HP
 sử dụng 52
Phương tiện Phục hồi HP
 phục hồi 56

PH

phân vùng phục hồi
 gỡ bỏ 57
phần mềm
 Disk Cleanup (Dọn Đĩa) 37
 Disk Defragmenter (Trình
 chống phân mảnh Đĩa) 37
phần mềm diệt virus, sử dụng 43

phần mềm tường lửa 43
phím
 chế độ máy bay 15
 esc 13
 fn 13
 num lock 13
 thao tác 13
 Windows 13
phím chế độ máy bay 15, 17
phím esc, nhận dạng 13
phím fn, nhận dạng 13
phím num lock, nhận dạng 13
phím thao tác
 nhận dạng 13
phím thao tác đèn nền bàn phím
 14
phím thao tác bài kế tiếp 14
phím thao tác chuyển đổi hình ảnh
 màn hình 14
phím thao tác dừng 14
phím thao tác không dây 15
phím thao tác màn hình riêng tư
 14
phím thao tác màn hình riêng tư,
 nhận dạng 14
phím thao tác phát 14
phím thao tác tạm dừng 14
phím thao tác tắt tiếng âm lượng
 14
phím thao tác Nhận trợ giúp trong
 Windows 10 14
phóng tĩnh điện 60
phục hồi
 đĩa 53, 56
 các loại đĩa được hỗ trợ 53
 hệ thống 55
 khởi động 55
 phương tiện lưu trữ 56
 sử dụng phương tiện Phục hồi
 HP 53
 tùy chọn 54
 HP Recovery Manager 55
 Ổ đĩa flash USB 56
phục hồi bộ cài đặt tối thiểu 55
phục hồi hệ thống 55
phục hồi hệ thống ban đầu 55
phương tiện khôi phục
 sử dụng 52
 tạo bằng HP Recovery
 Manager 53

Q
quản lý năng lượng 31

S
sao lưu 52
sao lưu cài đặt tối thiểu, tạo 55
sao lưu phần mềm và ứng dụng
 44
sạc pin 34
số sê-ri, máy tính 16
sử dụng bàn phím và chuột tùy
 chọn 30
sử dụng mật khẩu 41
sử dụng TouchPad 26
Số IMEI 19
Số MEID 19

T
tai nghe, kết nối 21, 22
tắt 32
tắt máy tính 32
tên và mã số sản phẩm, máy
 tính 16
Tài nguyên HP 2
Thao tác TouchPad gõ nhẹ bằng
 hai ngón tay 28
Thao tác TouchPad trượt bằng hai
 ngón tay 27
Thao tác TouchPad vuốt nhẹ ba
 ngón tay 29
Thiết đặt Remote HP PC
 Hardware Diagnostics UEFI
 sử dụng 50
 tùy chỉnh 51
Thiết bị Bluetooth 17, 19
Thunderbolt, kết nối USB Type-
 C 22
TouchPad
 nút 10
 sử dụng 26
TouchPad và các cử chỉ cảm ứng
 nhấn 26
 thu phóng bằng hai ngón tay
 27

TH
thao tác TouchPad
 gõ nhẹ bằng bốn ngón tay 28
 gõ nhẹ bằng hai ngón tay 28
 trượt bằng hai ngón tay 27
 vuốt nhẹ ba ngón tay 29

thao tác TouchPad gõ nhẹ bằng
 bốn ngón tay 28
thành phần
 đáy 15
 màn hình 9
 vùng bàn phím 10
 vùng bên trái 8
 Vùng bên phải 5
thẻ nhớ, nhận dạng 8
thiết bị độ nét cao, kết nối 23, 25
thiết bị WLAN 16
thiết bị WWAN 19
thiết lập âm thanh, sử dụng 22
thiết lập nguồn điện, sử dụng 33
thông tin quy định
 nhãn quy định 16
 nhãn chứng nhận không dây
 16
thông tin về pin, tìm 34
thông tin xác định vị trí
 phần cứng 4
 phần mềm 4
thu phóng bằng hai ngón tay trên
 TouchPad và cử chỉ cảm ứng
 27
thứ tự khởi động
 thay đổi 56

TR
truyền dữ liệu 25

V
vận chuyển máy tính 39
vệ sinh máy tính của bạn 38
video
 màn hình hiển thị không dây
 25
 Cổng HDMI 23
 Thiết bị dùng cổng
 Thunderbolt 22
 USB Type-C 25
video, sử dụng 22
Vùng TouchPad, nhận dạng 10

W
Windows
 điểm khôi phục hệ thống 52,
 53
Windows Hello 21
 sử dụng 42